

Thập Bát Thủc

1. Khe Tàng vô tận của ta là Nữ Giới
2. Thông Minh nhất của ta là Tự Chủ
3. Công Bình nhất của ta là Thời Gian
4. Ban Thân nhất của ta là Sức Khỏe
5. An Ủi nhất của ta là Bố Thí
6. Sức Mạnh nhất của ta là Khoea Dung
7. Thông Thái nhất của ta là Tình Thương
8. Hy Vọng nhất của ta là Tự Thay Đổi
9. Thành Công nhất của ta là sự Lễ Đệ
10. Kê Thù nhất của ta là Tham Vọng
11. Cờ Đắc nhất của ta là Mặc Cảm
12. Đại Đột nhất của ta là Tuyệt Vọng
13. Đau Khổ nhất của ta là Tự Ti
14. Sai Lầm nhất của ta là Dối Trá
15. Ấn Nắm nhất của ta là Bất Hiếu
16. Tật Nguyên nhất của ta là Ghen Tị
17. Yếu Dưới nhất của ta là Thịnh Nộ
18. Thất Bại nhất của ta là Tự Khen

Nam Quán

Đức Quốc Công Đào Minh Quân
Tổng Thống VNCH Đệ Tam

Thi Sĩ Nam Quán

Nam Quán Thi Tập



Nhà Xuất Bản Việt Nam Tân Dân Chủ

16.02.2021

Lưu Lại Diệt Tội - Khổng Tử Mạnh Tử Lão Tử

LỜI VÀNG Ý NGỌC



Hãy bỏ qua tất cả những đau buồn, hận thù, bất công trước đây. Tất cả thuộc về dĩ vãng. Hãy cùng nắm tay nhau!. Anh Em ba miền Nam-Trung-Bắc đều là máu thịt Việt Nam, là con chung của mẹ Việt Nam. Nhất định chúng ta phải đoàn kết triệt hạ cho được chế độ tà quyền cộng sản, đương đầu với giặc Tà Cộng, không cho biến nước ta thành một quận lỵ của chúng.

ĐỨC QUỐC CÔNG ĐÀO MINH QUÂN

TỔNG THỐNG VNCH ĐỆ TAM

-Trích Huấn Từ ngày 30/04/2020-



THƯ CỦA BỘ TƯ LỆNH CHIẾN LƯỢC TOÀN QUỐC GỬI BAN BIÊN TẬP

Quý vị tướng lãnh và đồng nhiệm thân mến!

Trước chân tình của quý vị, bọn già chúng tôi tuy thân xác cằn khô vì năm tháng, cũng rơi lệ vui mừng vì khi biết tấm lòng tận tụy hy sinh, thương nước, yêu dân vô bờ bến của ĐỨC QUỐC CÔNG đang được những người Hậu Sinh Khả Úy thấu hiểu và trân trọng qua việc trình bày tập thơ này để lưu lại cho hậu thế.

Hy vọng sẽ bù đắp được phần nào cho bao nhiêu năm tháng nằm gai, nằm mật, chịu biết bao sương gió, nhọc nhằn, nay đã nở ra được những đóa hoa nhiệm mầu bất tử và đó là ngày tàn của chế độ Cộng Sản bởi những "chồi non lá thắm trái muôn phương" (Thi Hào Nam Quán). Tuy Ngài chỉ làm khoảng trăm bài thơ. Nhưng thơ của Ngài như ngọn lửa thiêng âm áp, đầy yêu thương và nhân bản sẽ tận diệt được chủ nghĩa vô thần Cộng Sản đang tàn phá nhân loại.

Nước Việt ta có thi hào Nguyễn Du và cận đại có thi hào Vũ Hoàng Chương. Nhưng nói về tính chất ĐẬM VÀ SÂU LẮNG, thì các thế hệ sẽ thương yêu vô cùng những chân tình nồng thắm mà THI HÀO NAM QUÁN đã chắt chứa trong từng dòng, từng chữ gửi gắm yêu thương, kiên cường, bất khuất để nuôi dưỡng các thế hệ hào hùng, khí phách, anh dũng của Việt Nam, để đánh bại sự hung tàn, gian ác Cộng Sản và sẽ vươn lên, luôn trường tồn, bất diệt với mọi thời gian, không gian và hoàn cảnh.

Trân trọng cảm ơn tất cả quý Tướng Lãnh, những tấm lòng son sắt của các người con xứng đáng của Mẹ Việt Nam.

BTCLLTQ/CPQGVNLT

MỤC LỤC

1	Tiểu Sử Nhà Thơ Nam Quán	Trang 7	21	Tặng Vợ Hiền	Trang 25
2	Lời Giới Thiệu	Trang 9	22	Thân Dầu Niên Lai Kiến Thái Bình	Trang 26a
	THƠ NAM QUÁN		23	Thương Vợ Hiền	Trang 26b
3	Tuổi Học Trò	Trang 14b	24	Trơ Trọi	Trang 27a
4	Tự Cười	Trang 15a	25	U Hoài	Trang 27b
5	Lính Mới	Trang 15b	26	Vọng	Trang 28a
6	Qua Phá Tam Giang	Trang 16a	27	Phổ Đêm	Trang 28b
7	Ngàn Thu Áo Tím	Trang 16b	28	Quà	Trang 29
8	Tuyển Đầu	Trang 17a	29	Cắm Ổn Em	Trang 30
9	Thức Giấc	Trang 17b	30	Đời Gọi	Trang 31a
10	Độ	Trang 18	31	Hư Ảo	Trang 31b
11	Mẹ Tôi	Trang 19	32	Một Ngày Nào Đó	Trang 32
12	Sương Pha	Trang 20a	33	Qua Phố Bolsa	Trang 33
13	Ước Mơ	Trang 20b	34	Rồi Chợt Hay	Trang 34
14	Mùa Xuân Biển Động	Trang 21a	35	Sang Mùa	Trang 35
15	Tự Nghĩa Đường	Trang 21b	36	Không Qua Đi	Trang 36
16	Vận Nước	Trang 22a	37	Chiều Viễn Xứ	Trang 37a
17	Lời trần Tình	Trang 22b	38	Sóc Con	Trang 37b
18	Người Xưa	Trang 23a	39	Tặng Bà Xã	Trang 38
19	Nhớ Bạn Nhất Chính	Trang 23b	40	Cho Người Tỉnh Phạm	Trang 39
20	Tàn Canh	Trang 24	41	Đời	Trang 40a
			42	Biển Hạ	Trang 40b
			43	Bốn Mùa	Trang 41

44	Chiều Xuân Xứ Người	Trang 42
45	Cổ Nhân	Trang 43
46	Đồng	Trang 44a
47	Em Gái Xưa	Trang 44b
48	Quê Tôi	Trang 45
49	Thu Xá	Trang 46a
50	Thương Ca	Trang 46b
51	Dư Hương	Trang 47a
52	Hồi Âm	Trang 47b
53	Lời Trần Tĩnh 2	Trang 48a
54	Thơ Thẩn	Trang 48b
55	Xin Cho Qua	Trang 49
56	Kỷ Niệm 30 Năm Thành Hôn	Trang 51
57	Chờ Thu	Trang 53a
58	Hẹn	Trang 53b
59	Hiện Tại	Trang 54
60	Một Dòng Sông	Trang 55
61	Say Đêm Mưa	Trang 56a
62	Tiếng Thu	Trang 56b
63	Không Đề	Trang 57a
64	Tạ Từ	Trang 57b

65	Tạ Ôn	Trang 58a
66	Tặng Sinh Nhật Sóc	Trang 58b
67	Tặng Người Tri Kỳ	Trang 59a
68	Thơ Rằng	Trang 59b
69	Chiều Đồng Trên Huyết Mộ Song Thân	Trang 60a
70	Chiều Tím	Trang 60b
71	Còn Có Em	Trang 61
72	Còn Gì Cho Em	Trang 62

BÌNH THƠ NAM QUÁN

74	Tấm Lòng Đức Quốc Công qua Bài Thơ "Xin Cho Qua"	Trang 63
75	Nam Quán, Hồn Thơ Chiến Sĩ	Trang 67
76	Theo Gió ta Về Chốn Cổ Hương	Trang 73
77	Ầu Ơ Tháng Bảy Mưa Ngâu Lệ	Trang 75
78	"Một Lời Thề" Của Nhạc Sĩ Anh Thương	Trang 79
79	Trang Ảnh bài hát Một Lời Thề	Trang 83
81	Trang ảnh Đức Quốc Công và Phu Nhân	Trang 85

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ THI SĨ NAM QUẢN

NAM QUẢN, một thi sĩ nổi bật trong cộng đồng người Việt hải ngoại, xuất hiện và tỏa sáng suốt những thập niên 1990 và 2000. Ông là người sáng lập Thi Văn Đoàn **Ra Khơi** nổi tiếng của phong trào người Việt yêu nước trong nước trước năm 1975, đồng thời là nhạc sĩ **ANH THƯƠNG** với những bài tráng ca hừng hực lửa yêu nước cùng những bài tình ca dạt dào tình dân tộc và tình yêu đôi lứa.

Sinh ngày 16.9.1952 tại làng Thị Nghè, tỉnh Gia Định, nguyên quán làng Trúc Lâm thuộc dòng dõi của Đức Thánh Vương Trần Hưng Đạo, con trai thứ ba của cụ ông Đào Thế và cụ bà Nguyễn Thị Hạnh, thi sĩ Nam Quản, tên thật **ĐÀO MINH QUẢN**, tên húy Đào Văn, là một chí sĩ yêu nước, một vị anh hùng đương đại của người Việt chúng ta. Ông có một nền tảng gia phong và học vấn vững vàng, cũng như từng là quân nhân với cấp bậc Trung Úy của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH), chỉ huy trưởng Biệt Động Hắc Hổ dưới thời Đế Nhị Việt Nam Cộng Hòa, từng vào nhà tù cải tạo của cộng sản, từng vượt ngục và chỉ huy con tàu vượt biển rồi vào trại tị nạn ở Malaysia. Khi định cư và nhập quốc tịch Hoa Kỳ, hấp thụ nền giáo dục Mỹ, ông trở thành một chuyên viên điện toán, đồng thời là một doanh nhân triệu phú Mỹ. Là công dân Mỹ nhưng ông vẫn giữ tinh thần dân tộc Việt Nam, sống trong gia đình nề nếp với vợ hiền con thảo. Tiếng Tổ Quốc thốn thức trong lòng đã khiến ông thành một nhà thơ, một nhạc sĩ. Rồi từ đó, ông quyết định từ bỏ sự nghiệp và gia đình, dành trọn thời gian dành thân vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và nước nhà.

Trong sự nghiệp chính trị hay cuộc sống đời thường, với tấm lòng nhân hậu, tinh thần làm việc tận tụy, với trí tuệ của người tu thiền và dũng khí của một người lính, ông Đào Minh Quản từng kinh qua và thành công những trọng trách do các bậc nguyên lão quốc gia giao phó: thành lập phong trào Thanh Niên Sinh Viên Học Sinh Việt Nam Tân Dân Chủ (TNSVHS/VNTDC); tham gia thiết lập Hồ Sơ Tù Nhân Chính Trị để giúp các chiến sĩ QLVNCH bị cộng sản Việt Nam cầm tù được đoàn tụ với gia đình tại Hoa Kỳ qua chương trình H.O (Humane Operation); giúp đỡ đồng bào Việt Nam tị nạn cộng sản được định cư tại Hoa Kỳ và các nước khác. Ông cũng là Host Committee (Thành Viên Chủ Nhân) của Đảng Cộng Hòa ở Hoa Kỳ.

Là một nhà chính trị lỗi lạc, ông là người sáng lập Chủ thuyết Tân Nhân Chủ trên cơ sở Thuyết Tân Dân Chủ xuất hiện trên thế giới vào cuối thập niên 1980 và nguồn mạch sống thiêng liêng tồn tại ngàn đời của dân tộc Việt Nam ngoan đạo, hiếu hòa nhưng bất khuất và hùng anh. Ông là một trong những nhà yêu nước đương đại đã lột mặt nạ tên Hán tặc hồ chí minh và lột trần âm mưu thâm độc của tàu cộng biển hồ chí minh thành cha già dân tộc hồng lửa bịp người Việt và cướp nước Việt Nam. Ông là Thủ Tướng Chính Phủ Quốc Gia Việt Nam Lâm Thời (CPQGVNLT) được 3 thế hệ Việt Nam bầu chọn và lãnh đạo chính phủ mở ra các phong trào yêu nước của người Việt toàn thế giới với các Phong Trào TNSVHS/VNTDC, phong trào Ký Ức Mặt Hồ chí minh, theo phương châm Duy Thập Lật Cộng và qua gần 3 thập niên miệt mài, con thuyền CPQGVNLT do Thủ tướng Đào Minh Quản lái vẫn vững vàng và được sự tín nhiệm của hơn 40.000 nhân sĩ yêu nước trên toàn thế giới tham gia, kể cả những cán bộ cộng sản ly khai, và đạt hơn 5 triệu phiếu của người VN ủng hộ, bầu ông làm Tổng thống (mà hiện nay đã hơn 7 triệu phiếu), đã phục hưng chế độ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) bằng việc khai sáng nền Đế Tam VNCH vào ngày 16/02/2018. Ông chủ trương một cuộc cách mạng tâm trí LẤY LẠI ĐẤT TỔ - KHÔNG LÀM KHỔ DÂN và đường lối BỎ CỘNG CÒN VIỆT - VIỆT KHÔNG GIẾT VIỆT đầy nhân bản. Hiện nay ông là Tổng Thống của CPQGVNLT – Đế Tam VNCH. Vào ngày 11/11/2018, ông

đăng quang Tổng Thống của CPQGVNLT - Đệ III VNCH, lập ra Quốc hội khóa I và thực hiện các chiến lược kiện Tàu Cộng, Việt Cộng ra Tòa án Quốc tế, đồng thời soạn thảo và ban hành Hiến Pháp vào ngày 16/2/2020.

Tổ Quốc và nhân dân Việt Nam, Quốc Hội khóa I Đệ III VNCH, đại diện cho đồng bào Việt Nam đã xác tín, xác định và nhìn nhận Công Đức của **TỔNG THỐNG ĐÀO MINH QUÂN** là vị Cứu Tinh của Dân Tộc, và ban cho ông vinh dự là **ĐỨC QUỐC CÔNG**, được ghi nhận trong Hiến Pháp Đệ Tam VNCH.

BAN BIÊN TẬP



LỜI GIỚI THIỆU

CHỮ TÌNH TRONG THƠ NAM QUÁN

Nợ Nước - Tình Quê là chủ đề chính bằng bạc trong hầu hết những bài thơ của Thi Sĩ Nam Quán. Ngay trong bút hiệu NAM QUÁN, người thi sĩ xa xứ này cũng ôm trong lòng tình yêu thương đất nước và dân tộc cùng nỗi nhớ quê hương dào dạt vô bờ:

Quê tôi, những dòng sông dài ngắn

Mà kẻ thù làm vẫn đục nước trong

Làm bơ vơ sóng bạc giữa giòng

Bao đau thương nổi trời chìm đắm

Quê tôi, những mái nhà yên ả

Vương khói lam vàng ướm nắng chiều

(**Quê Tôi** – Mùa đông 2001)

Một quê hương đẹp như tranh đã bị kẻ thù giày xéo; một dân tộc cần cù hiếu hòa và nhân ái bị kẻ thù biến thành một bãi thú hoang tan tác, tương tranh tương tàn lạnh lùng vô cảm vì không đủ bụng rau; một nền văn hóa giàu đẹp từ bao đời ông cha để lại bị kẻ thù biến thành thứ tạp chất ngoại lai phi nhân tàn bạo... Đó là hình bóng quê hương đẹp nao lòng mà đau đứt ruột trong tâm tình người thi sĩ xa quê. Dầu thân sống ở một đất nước vẫn mình tự do, là người thành đạt và có địa vị trong xã hội, cùng vợ hiền con thảo, nhưng lòng người thi sĩ không làm sao vui được, mà cứ:

Nửa đêm thức giấc nhớ dân ta

Đau khổ đọa đày bởi ác ma

(**Thức Giấc** – Tháng 11/ 1987)

Cho nên, lòng người thi sĩ cứ canh cánh tình quê, sống trời tây mà hoin cứ mơ về đất Việt:

Theo gió ta về chốn cố hương

Bao năm biệt biệt chất đau thương...

(**Vọng** – 06/06/1992)

Và như thế, người thi sĩ đã nguyện dâng đời mình thành người lính viễn chinh "đá ngựa bọc thây" không hẹn ngày trở lại.

Đường dài bóng ngựa chưa ngưng vó

Kiểm sắc yên cương chẳng phải tay

(**Sương Pha** – 1989)

Do đó, người thơ Nam Quán khi đứng trước trọng nhiệm quốc gia không thể thoái thác, đã chính thức bước lên vũ đài chính trị làm Thủ Tướng của Chính Phủ lưu vong của một đất nước tang thương, hai tay ôm lấy Quốc Bảo vào lòng mà nỗi niềm thương tủi hận cùng lúc trào dâng thành hai hàng nước mắt:

Đường đời lộng gió nước chao đảo

Dâng tấm lòng son chẳng tự hào

Tổ quốc hai vai, lòng Trúc Bạch

Giang sơn một gánh, dạ Hồng Đào

(**Vận Nước** – 16/02/1991)

Khi dẫn thân vào con đường giúp dân cứu nước có ai màng hai chữ công danh, có ai màng tấm thân ấm lạnh, chỉ mơ một ngày không còn tang tóc đau thương:

Một bước Sơn Hà, một bước sâu

Một trái tim đau, vạn nẻo sầu

(**Ước Mơ** – 1989)

Và tiếng non sông vọng lên hừng hực chí trai, người thơ đã trở thành người lính, tiếng thơ thành tiếng hịch truyền vọng khắp năm châu, giục chí anh hùng bốn phương tề tựu:

Ta trở về đây đất nhớ ngày

Thư Lam Sơn dậy ngọn cờ mây

(Hẹn – 2003)

Có những khi anh hùng bốn phương đã tàn mác vì nhiều lý do chung riêng, vì thoải tâm nản chí hay chỉ đơn giản vì kẻ sinh nhai:

Nhưng trước còn nghe lời thúc giục

Đạo này chẳng thấy tiếng vãn chương

(Gửi bạn Nhất Chinh – Nhân Thân 1992)

Có những lúc không còn một ai bên cạnh, người chiến sĩ chỉ đơn độc một mình trong cái mông quạnh của “*Một cõi mệnh mông, trụi bóng cây*”. (Trở Trại – 1992 - Những ngày đơn độc tại Tự Nghĩa Đường)

Dù vậy, người chiến sĩ trong người thơ Nam Quán vẫn kiên gan bóng ngựa đường dài không hề lui bước, vẫn nuôi niềm hy vọng và niềm tin tất thắng vào chính nghĩa, vào lòng yêu nước của những người bạn tâm giao, nhất là niềm tin vào chân lý “*đạo nghĩa thắng hung tàn*”:

Hiền nhân, sĩ tử tương lân

Giúp cho vận nước canh tân đổi đời!

(Tặng Người Trí Kỳ – 2007)

Nhờ những tháng ngày đơn độc trong Tự Nghĩa Đường, nhà thơ làm bạn cùng đất trời gió cát, cùng thiên nhiên hoang vắng và khí hậu khắc nghiệt, cùng các loài thú hoang, 20 năm người luyện tâm thường và kinh qua các truy vấn tri thức cũng như sự mặc khải của ơn trên, hay tiếng vọng từ nội tâm của chính mình, để tìm ra con đường cứu nước. Cuối cùng người thơ, nhà hiền triết hay nhà chính trị yêu nước bên trong ông hội **MỘT**, khi ông ngộ ra một chữ duy nhất, triết lý duy nhất, chân lý duy nhất và cũng là sở học duy nhất mà Thượng Đế đã dành sẵn cho loài người từ thuở hồng

hoang. Đó là chữ **YÊU THƯƠNG**. Chữ yêu thương bao trùm ân phúc thiêng liêng, lòng bác ái, đức vị tha, trí huệ, trí tuệ, tính kiên nhẫn... tất cả hội tụ trong mỗi con người chân chính, hay người Việt Nam chân chính, và mang đến cho ông niềm tin và hy vọng một tương lai tươi sáng đang đến thật gần trên quê hương Việt nam thân yêu:

Thánh Đức nguồn ơn đang kết đọng

Thiên Ân tự phúc sẽ liên thân

Huệ quang phủ giúp khai Tân Đạo

Long hội vượt qua cuộc bể dâu.

(Độ - 1989)

Và ông đã quyết tâm độ mình, độ người, độ kẻ lầm lạc, độ cả những kẻ thù tàn ác đã phá tan đất nước thân yêu của ông, bằng một chữ **YÊU THƯƠNG** thể hiện rõ trong Hiến Pháp Đế Tam VNCH do ông chấp bút với mục đích **LẤY LẠI ĐẤT TỔ**, cứu cánh **KHÔNG LÀM KHỔ DÂN**, chủ trương **BỎ CỘNG CÒN VIỆT** và đường lối **VIỆT KHÔNG GIẾT VIỆT**.

Nàng Thơ trong những dòng thơ buồn man mác mà đẹp nao lòng của nhà thơ Nam Quán là một người con gái dịu dàng, mộc mạc, đẹp mơ màng như sương gió, lộng lẫy và mỏng lung như thời gian, gần trong gang tấc mà xa nghìn trùng, với tay có thể ôm trọn vào lòng nhưng trong một thoáng lại biến tan, mà người thơ phải bàng hoàng thốt lên:

Cô gái ấy là ai chẳng hay

Trên vai đã có sẵn đêm ngày

Héo hơn sáng nắng buồn xanh tóc

Vô vô chiều mưa nhớ trắng tay

Gõ chiếc lung linh hình gió ào

Chân đơn thấp thoáng bóng sương bay

(Cô Gái Ấy)

Đó là người con gái có lẽ đã đến cùng người thơ trong mỗi tình đầu đời, khi người còn là chàng sinh viên lặn lội sớm chiều, "*tuổi học trò*" vừa lo chuyện sách đèn vừa lo dạy kèm trẻ để vun đắp cho ước mơ có nàng trong ngày "*hoa pháo đỏ*":

Muối, gió, mưa, buồn, lạnh...

Tuổi học trò anh như thế đó,

Nhưng nghe ra yêu dấu vô cùng...

Bài thơ không tên giấu trong tim chỉ dành tặng cho người yêu, mãi đến gần đây chúng tôi mới may mắn được biết, khi ông chia sẻ về quá khứ gian truân của mình, khi được hỏi về người con gái năm xưa mà nay chính là người phụ nữ can trường đã cùng ông đi suốt quãng đường dài gần 50 năm đầy gian nan thử thách, lặng lẽ âm thầm ủng hộ và cổ vũ ông từ hậu phương, gánh vác hết chuyện nhà cho ông yên tâm lo việc nước:

Em là lửa ấm trong tim ta

Những lúc buồn ba tạm vắng nhà

Sớm hôm chăm sóc đàn con trẻ

Trưa tối thăm lo bố mẹ già

(Tặng Vợ Hiền – 1992)

Một quãng đường dài cho một cuộc đời của người trai trót mang nghiệp nước, cũng là độ dài của một cuộc tình mà người con gái can trường ấy đã dẫn thân. Nàng thơ xinh xắn thuở học trò ấy đã mang đến cho chàng hơi thở ban mai nồng nàn khi chàng bước vào cuộc chiến khốc liệt nơi vùng hỏa tuyến mặt mờ khói súng, làm dịu trái tim khô cạn của người lính trong lửa đạn, bụi mờ của chiến tranh và chết chóc:

Nhìn dòng nước biếc, lòng cuộn cuộn

Thoảng nắng Sài Gòn, thoảng gió Gio Linh

Phố đầu, tuyến cuối ai than thở

Chỉ ta vương vấn nụ hồng xinh.

(Qua Phá Tam Giang – Hè 1972)

Cô gái hay "*hất tóc ngang vai, hấy mắt duyên*" luôn "*ríu rít như sáo nhỏ*" ấy thật hay cũng là một người thơ. Năm 1999, nàng có gửi đến phu quân một bài thơ, đó là quãng thời gian dài ông bước theo tiếng gọi nước non, bỏ lại sau lưng tất cả công danh, gia đình và cuộc sống giàu sang để vào Tự Nghĩa Đường nơi sa mạc Adelanto đây nắng gió hoang vu, dốc tâm tìm ra con đường cứu nước. Bài thơ mang tên **Không Qua Đi** dưới bút hiệu **Sóc Con**:

Anh biết đó ngày xưa em quá đại

Chẳng yêu ai mà lại yêu anh

Một ông lãng tử mỗi nông ấm

Một gã học trò mắt rất nhanh

Theo em trên lối đi diu dặt

Là gió nhẹ ru lúc trăng thanh

Là đám mây xanh khi trời nắng

Che chở cho em được yên lành.

Nàng Sóc Con thật đáng yêu biết bao nhiêu! Người ta nói sau lưng một người đàn ông vĩ đại là một người phụ nữ tuyệt vời. Nam Quán đã may mắn có người phụ nữ như vậy trong cuộc đời. Nàng chẳng những nhất mực yêu ông mà còn xem ông là tất cả sự sống niềm hạnh phúc cũng như hy vọng của đời mình. *Yêu là cho rất nhiều mà nhận chẳng bao nhiêu*, ai đó đã viết nên lời ca như thế để định nghĩa tình yêu. Nhưng nàng thì khác. Tình yêu lớn trong tim khiến nàng cảm thấy mình được nhiều hơn là mất. Công bình mà nói, hay chính nhà thơ Nam Quán cũng tự xác nhận, phu nhân của ông đã hy sinh quá nhiều, cho dù ông cũng yêu thương và chung thủy với bà, nhưng đó vẫn là "*canh cánh tình riêng mỗi tình xa*" mà thôi, vì ông đã trót "*Một đời lỡ hiến cho quê mẹ*". Là một người trai yêu nước, rui thay vận nước ngã nghiêng, không nỡ chỉ nghĩ cho riêng mình, cho nên:

Có sá gì đâu một cuộc tình

Của thời chinh chiến nước điều linh

Bao chàng trai trẻ tay cầm súng

Chôn lại trong tim một bóng hình

(Tuyển Đầu – 11/1974)

Mỗi chung tình ấy không phải người bỏ lại sau lưng không đoái hoài mà *chôn lại trong tim* và dĩ nhiên nó mãi theo người khi trái tim ấy vẫn còn nhịp sống:

Nghe tiếng chim chiều cánh gió lay

Nhớ về phố cũ, con trăng cũ

Có tiếng em cười, tóc em bay

(Chiêu Viễn Xứ – Mùa Đông 2000)

Trong nỗi u hoài và hoang mang khi chưa tìm ra sinh lộ cho dân tộc, lòng người thơ cứ trần trụi khôn nguôi, bên nợ nước bên tình nhà, đầu nhận bài thơ thấu rõ tấm chân chân tình của người thương vẫn chưa thể có lời hồi âm, mà chỉ tự nhủ lòng:

Em như chuyện hoang đường

Của thuở bé yêu đương

(Hư Áo – Mùa Thu 1999)

Nhận tình thơ của người thương từ năm 1999, mà mãi 3 năm sau, đến năm 2002, Nam Quán mới hồi âm lại cho nàng:

Ta biết chứ, ngày xưa em quá dãi

Chẳng yêu ai, mà lại yêu ta

Một đời lỡ hiển cho quê mẹ

Cánh tình riêng, mối tình xa

(Hồi Âm – 01/2002)

Thương cho một người con gái chung tình lỡ yêu một người trai thời loạn, chẳng phải một người trai bình thường mà là một đấng trượng phu mang nặng hồn dân tộc, đến ngay trong bài thơ hồi âm cho nàng, ông cũng chớ nặng mỗi hận non sông. *Sáu trăm năm trước hồn vẫn gọi*. Cứ ngỡ đó là tiếng gọi chung tình 7 kiếp không phai của những đôi nhân tình son sắc, có lẽ vậy, nhưng hơn vậy, trong lòng ông đó là tiếng gọi của hồn nước điều linh khi xưa vào cuối triều đại nhà Trần, bậc quân vương vì mê tút sắc không chăm lo việc nước để mất giang sơn vào tay Hồ Quý Ly. Ngày nay cũng vậy, giang sơn cũng đang ở trong tay một họ Hồ khác - Hồ Chí Minh - tên Hán tặc đội lốt người Việt mà dân ta bị lừa, lầm tin và nhận là "*cha già dân tộc*", chính là kẻ thù đã và đang giày xéo quê hương ông. Nỗi hận khôn nguôi đó xâu xé tâm can, làm sao ông có thể có lời nào trả lời cho người thương nên cố dẫn nhớ thương xem tình kia là hư ảo. Dù vậy, nhưng người thơ vẫn không thể phủ nhận một thực tế là:

Ta vẫn chờ ai một sớm thu

Để nghe lòng vắng nhuộm sương mù

Môi thơm da diết lòng cô lữ

Mất biết bàng hoàng dạ trượng phu

(Tiếng Thu – Thu 2003)

Và trong một đêm mưa thu lạnh, nàng thơ đã vượt đường xa gian khổ đến sẽ chia niềm cô độc của người:

Mưa từ cổ quận rớt về đây

Thắm áo phong sương, hương tóc mây

Bàng bạc trắng buồn như gió nhạt

Chênh vênh đất ú, tựa vai gầy

(Say Đêm Mưa – Đêm mưa thu 2003)

Trong cái cô đơn tận cùng, khi bạn bè gọi là chung chí hướng đã bỏ đi, khi mịt mờ tâm trí chưa rõ lối, cả cái đói cái lạnh và sự hoang vu của cảnh vật đất trời, để khiến cho người ta rơi vào tuyệt vọng, thì người mang

niềm sẻ chia cùng sức sống cho nhà thơ lại chính là người bạn tri kỷ chân thật đã không biết đến sức tàn phá của thời gian, đó là nàng Sóc Con thân yêu của chàng.

Cho đến nay, gần 50 năm trong cuộc đời, người con gái năm xưa vẫn là bạn chung tình, là bạn tâm giao của nhà thơ Nam Quán. Đất nước Việt Nam sắp chào đón những ngày mới trong một vận hội mới mà Đảng Trưởng Phu của nàng đã dày công tạo dựng. Rồi sẽ đến ngày đó, ngày "*non nước tươi đẹp lại*", người thơ Nam Quán sẽ thực hiện được lời hứa năm nào: "*Em với ta chung bước đạo ca*". Chúng tôi thành tâm kính chúc cho ngày ấy sớm đến, và tình nước, tình riêng của hồn thơ Nam Quán sẽ reo vui hát Khúc Khải Hoàn.

Kính mời quý độc giả nhẹ bước vào vườn thơ Nam Quán để trải nghiệm những cung bậc cảm xúc dào dạt trào dâng theo tình nước – tình người...

BAN BIÊN TẬP



Thủ Tướng ĐÀO MINH QUÂN



TỰ NGHĨA ĐƯỜNG

Thơ Nam Quán



TUỔI

HỌC TRÒ

Muối, gió, mưa, buồn, lạnh...

Tuổi học trò anh như thế đó

Nhưng nghe ra yêu dấu vô cùng

Thương em, mơ ngày hoa pháo đỏ

chẳng quên nhọc nhằn gian khổ đó em!

Nam Quán -Đào Minh Quân-





QUA PHÁ

TAM GIANG

Qua Phá Tam Giang bạc màu áo trận
Nhớ thuở học trò, nhớ áo thư sinh

Nhìn giòng nước biếc lòng cuộn cuộn
Thoáng nắng Sài Gòn, thoáng gió Gio
Linh

Phố đầu, tuyến cuối, ai than thở
Chỉ ta vương vấn nụ hồng xinh

Nam Quán – Hè 1972

NGÀN THU
ÁO TÍM

Ngàn thu áo tím bay bay

Một chút hương say, thoáng mặt nồng

Người đi kẻ ở mối sầu đông

Mái tóc người xưa vẫn bênh bông?

Nam Quán – Đông 1973

TUYÊN ĐẦU

*Có sá gì đâu một cuộc tình
Của thời chinh chiến nước điêu
linh
Bao chàng trai trẻ tay cầm súng
Chôn lại trong tim một bóng hình
Đầu non gió hú sương chiều lạnh
Phủ xuống vai ai nỗi buồn kinh
Trăng kia có lúc vơi tròn
Lòng ta vẫn sáng, vẫn còn yêu em*

-Nam Quán 11/1974-

THỨC GIẤC

*Nửa đêm thức giấc nhớ dân ta
Đau khổ đọa đầy bởi ác ma
Tuổi trẻ chui cầu bơi rác thối
Ông già co cẳng kéo mền da
Gái thương cha mẹ thân vui dập
Trai hận cuộc đời trí xót xa
Đất nước tương lai mờ mịt quá
Lòng này đau quặn vết thương nhà.*

Nam Quán Đêm Tháng 11/1987

Độc

Bá tánh làm than lòng khổ đau
 Ngặt vì nghiệp chướng tự chôn sâu
 Thời chưa có Thế, đành kiên nhẫn
 Nhân vẫn chưa Hòa, phải đợi lâu

Thánh Đức nguồn ơn đang kết đọng
 Thiên Ân tự Phước sẽ liên thâm
 Huệ quang phù giúp khai Tân Đạo
 Long Hội vượt qua cuộc bể dâu

-Nam Quán (1989)

Độc

Dân tộc ta đang oằn đau một gánh
 Vai thư sinh đâu há dễ gầy mòn
 Vĩ bằng ta cùng chung vai đấu cật
 Há sài lang còn ngạo ngễ được chăng?

Một bước sơn hà một bước sâu
 Một trái tim đau vạn nỗi sầu
 Trót dâng tim óc ương quê mẹ
 Sẽ trở ngàn hoa thắm ngàn sau

Đào Minh Quân thủ bút (07/1989)

Mẹ Tôi

Bóng tuyết tà dương thăm thẳm sâu
 Mẹ chờ mưa lạnh gói âu sầu
 Ấu ơ ngón tẻ tay khô nứt
 Róc rách tim buồn dạ vá khâu
 Con trẻ xa xôi đường cách trở
 Lòng già mòn mỏi lối ngẩn sâu
 Từ ngày giặc cộng vào thôn xóm
 Chẳng nhớ ngày đêm, chỉ nguyện cầu
 Nhớ con cay đắng ruột bầu
 Khóc ngày không được, gục đầu khóc đêm

Đến nay hố mắt thâm đen
 Cầu trời mau tối, tắt đèn thương đong
 Nhớ con thắt ruột trong lòng
 Nhưng cộng sản biết, đừng hòng yên thân
 Con đi mẹ nhớ vô ngần
 Đếm từng giây phút âm thầm trôi xa
 Xuân này như những xuân qua
 Mỏi mòn trông đợi xót xa lệ nhòa
 Nhưng dù mẹ chết mù lòa
 Đấu tranh con nhớ đừng hòa giặc kia.

Nam Quán 1989

SƯƠNG PHÀ

*Mưa vẫn bay và gió cứ lay
 Cây kia từng bách thẳng lòng ngay
 Đường dài bóng ngựa chưa ngưng vó
 Kiếm sắc yên cương chẳng phủ tay*

*Ai đứng bên trời còn ngái ngủ
 Kẻ ngồi trong mộng vẫn mê say
 Nghìn trùng đội đá trời sương tuyết
 Ngũ sắc vùng dương xuyên chiếu mây*

-Nam Quán- 1989

ƯỚC MƠ

*Một bước Sơn Hà, một bước sâu
 Một trái tim đau vạn nỗi sầu*

Trót dâng tim óc uơm quê mẹ

Sẽ trở ngàn hoa, thắm ngàn sau

-Nam Quán 1989-

MÙA XUÂN BIẾN ĐỘNG

Rừng kia đơn độc lá mơn man
Nước kẻ thân khô lộc nảy mầm
Khe khe mưa lay sương ảo tỵ
Rì rào gió cuốn bụi mờ bay

Chồi xanh lấm tấm hoa phiêu bạt
Nhụy trắng dạt dào phấn thiết tha
Sóng vỗ rì rào khuya bớt lạnh
À ra Đông tận trước thềm xuân.

NAM QUÁN CUỐI ĐÔNG 1991

TỰ NGHĨA ĐƯỜNG

Ta trở về đây tuệ ngát hương
Đồng khô, Hồ cạn, luyện tâm thường
Nắng sương thử thách Anh Hùng Chí
Gió cát thi gan Tự Nghĩa Đường
Gốc mục, cành khô gom tám hướng
Chồi non, lá thắm trở muôn phương
Đợi chờ Quốc vận cờ Đào phất
Ngũ sắc đưa Rừng hội cổ hương

- Đào Minh Quân thủ bút-

Tự Nghĩa Đường 1991

VĂN QUỐC

Đường đời lộng gió Nước chao dao

Dâng tấm lòng son chẳng tự hào

Tổ quốc hai vai lòng Trúc Bạch

Giang sơn một gánh, dạ Hồng Đào

Tri âm cưu ước cùng chung sức

Minh Đạo Tân Dân tự đỉnh cao

Hữu chí cánh thành cơ nghiệp tạo

Toàn dân hiệp lực khai hoàn khao

-Nam Quán (Đào Minh Quân) 16/02/1991-

LỜI TRẦN TÌNH

Những người trai thời loạn

Thuộc lòng câu biệt ly

Cõi sống và cõi chết

Chỉ là giấc xuân thì

Có gì đâu tiếc nuối

Hãy để lệ ngang mi

Tiến những người bất hạnh

Chưa hề biết tử quy

Nói gì câu sinh biệt

-Nam Quán- Tháng 07/1992

NGƯỜI XƯA

Đâu non trắng lạnh gió đưa về
 Tháp thoáng mộng xưa nổi tái tê
 Kiếm gác Tây Sơn lòng tức tưởi
 Ngựa dừng Bắc Thái dạ ế chề
 Hai trăm năm đó còn vương vấn
 Một nửa đời đây vẫn mãi mê:
 Đòi lại cho em hồng nộ nhỏ
 Hoa cười đông tận đón xuân về

-Nam Quán- Mùa Đông 1992

NHỚ BẠN NHẤT CHINH

Bạn hứa cùng ta trọn bước đường
 Dẫu cho mưa nắng cũng coi thường
 Quyết tâm tranh đấu phò Đại Nghĩa
 Vững chí dấn thân trị nhiễu nhương
 Nhưng trước còn nghe lời thúc giục
 Đạo này chẳng thấy tiếng văn chương
 Hỏi ra mới biết vợ đau nặng
 Lặn dạn năm cùng thấy tủi thương

Nam Quán – Nhâm Thân 1992

TÀI CẢNH

Về đây xuân cũ giữ đêm nay

Trời đất nồng say dấu mặt mây

Kiểm bầu tung trời, quân giặc chạy

Áo bào cuộn khói, vó câu bay

Thanh Long bùng dậy trời wòm nắng

Bình Định hồ reo đất rực mây

Thoáng chốc đã bùng cơn mộng thực

Chập chồn chẳng biết nhớ ai đây?

Nam Quán - Tự Nghĩa Đường – 1992

TẶNG VỢ HIỀN

*Em là lửa ấm trong tim ta
Những lúc bồn ba tạm vắng nhà*

*Sớm hôm chăm sóc đàn con trẻ
Trưa tối thăm lo bố mẹ già*

*Vạn lý hành trình ta vững chí
Trăm năm son sắc em an tâm*

*Rồi đây non nước tươi đẹp lại
Em với ta chung bước dạo ca.*

*Trăng khuya trong sáng thấu lòng ta
Tha thiết nhớ nhung em ở nhà*

*Ngon búp ngà nào còn trắng mịn
Tóc thề dạo ấy vẫn thanh cao?*

*Êm đêm xoa dịu khi buồn bực
An ủi mơn man lúc thiết tha*

*Mãi mãi tình yêu này bất diệt
Trong hồn, trong máu, trong tim ta
Cuộc đời sóng gió như vô tận
Vàng đá có phai, tình không phai.*

-Nam Quán 1992-

THÂN DẬ U NIÊN LẠI KIẾN THÁI BÌNH

THÂN khi hồ kia lũ cáo tình
THÂN do cộng sản tạo nên hình
THÂN lại thảng đến hồ tan chạy
THÂN đảo nằm cùng cộng rã bình
THÂN bại trí khờ bầy Mát-xít
THÂN tan, hồn tán đám ma tình
THÂN về lũ cộng đang ngơ ngáo
THÂN chúc Việt Nam mau thái
bình

Nam Quán 1992

THƯƠNG VỢ HIỀN

Em đang thay thế vai trò ta
Quán xuyên việc nhà với thiết tha
Bình thản trước cuộc đời nghiệt ngã
Vững bền trong thế sự phong ba
Đơn sơ như trái tim Vô Nhiễm
Vẹn sạch như mảnh áo Phật Bà
Thất bại, thành công ta chẳng ngại
Có em trong suốt cuộc đời ta.

Nam Quán 1992

TRỜI TRỜI

Cát mù sa mạc có ai đây?

Gần gũi Đất Trời, bạn với mây

Tả hữu xa xôi: lo chạy gạo

Đệ huynh biên biệt: bận đi cày

Hai gian cô độc trơ hình núi

Một cõi mệnh mông trụi bóng cây

Thê thoát khổ nguy cùng gánh vác

‘Nguy’ thì không thấy – ‘Khổ’ thì quây

-Nam Quán 1992-

San Bernadino, Những ngày đơn độc tại Tự Nghĩa Đường

U HỒN

Bụi cát che mờ trắng vãn vương

Buông câu vạn lý suốt canh trường

Giấc nồng thồn thức người tri kỷ

Đêm lạnh vãn vương kẻ lạc đường

Trời đất mệnh mông trơ bóng nguyệt

Gió mây vãn vũ khúc Tâm Thường

Bên đèn hủ hắt lòng cô quạnh

Trăm mối lo toan – Ai có thương!

Nam Quán – 1992

VÒNG

Theo gió ta về chốn cố hương
 Bao năm biệt chất đau thương

Nửa vòng trái đất xa xôi quá
 Một cõi núi sông luống đoạn trường

Da thịt này Cha sinh Mẹ dưỡng
 Tâm hồn kia Đất vẫn Trời vương
 Hình hài sẽ trả về quê cũ
 Còn tấm lòng son gửi bốn phương

NAM QUÁN 06/06/1992

Phố Đèn

Đường khuya bóng đổ: Xế tương lai
 Phố vắng lang thang: Bóng miệt mài

Mưa thoáng qua tai lòng trĩu nặng
 Khói vương cay mắt dạ u hoài

Tiếng cười, tiếng khóc không chung nhịp
 Kẻ đại, người khôn chẳng giống ai
 Chỉ có trời cao và đất rộng
 Mơi mong trang trái giấc mơ phai.

Nam Quán 1998

Quà

Anh lạc đến phố xa

Mong tìm được món quà

Tặng em ngày sinh nhật

Thay chút lòng cảm tạ

Chút lòng em cho ta

Nhưng nhìn lại nhìn qua

Chẳng có gì hiếm lạ

Vì em là vô giá

Mọi vật được anh xem

Đều không xứng với em

Nam Quán Ngày 08 tháng 12/1998

Tặng Bà xã yêu quý ngày sinh nhật thứ 46



Chuyện Đời Em

Khi ta biết có trẻ không em
 Một tấm lòng kia như sóng êm
 Vỗ đá rì rào không biết mệt
 Hứng trăng óng ả chẳng phai màu
 Khắc trên núi xám lời bia lạnh
 Gạch xuống cát vàng tiếng gió đêm
 Ân hận không làm sao nói hết
 Một đời không đủ để yêu em.
 Khi ta biết có trẻ không em
 Để viết lời ca tụng ngọc mềm
 Một tấm lòng em như bất tận

Dẫu mưa hay nắng, em vẫn thế
 Chẳng thở than, mà cũng chẳng xem:
 Những cơn sóng dữ như thù hận
 Chỉ có lòng em thật ru êm
 Khi ta biết có trẻ không em
 Để nhìn ra viên ngọc cũ mềm
 Nằm bên chăn gối vô cùng quý
 Đã thấm hơi ta biết bao đêm
 Mặc cho đông lạnh hay hè bức
 Trong đục không màng, không thở than
 Nửa đời sóng gió trường giang lướt
 Vàng đá có tan, tình không tan.

-Nam Quán Tháng 10/1999-

ĐỜI GỌI

Hôm nay đời gọi về

Nghe gió lạ lê thê

Trên ngọn cây lãng tử

Mới biết mình u mê

Bởi em: Từ xưa lạ

Cũng muốn đi không về

Bởi anh: Mơ đời mới

Nên vội biết tái tê

Gió trắng thì vẫn cũ

Chỉ có đất vụng về

Bơ vơ ngồi ôm lá

Khóc cuộc đời nhiều khê

Nam Quán- Mùa Thu 1999

HỦ HỒ

Em như chuyện hoang đường

Của thuở bé yêu đương

Em như là mộng tưởng

Của hôm nay bình thường

Em là bước đi vội

Của ngày mai vẫn vương

Dù còn hay đã mất

Em vẫn là khói sương

-Nam Quán- Mùa Thu 1999

MỘT NGÀY NÀO ĐÓ

Một ngày nào đó em sẽ hay
 Tình ta tuy thoáng như áng mây
 Bay vào quá khứ, vào quên lãng
 Nhưng vẫn dạt dào khắp đó đây
 Vẫn bước em qua trời nắng hạ
 Vẫn buồn da diết vương lá cây
 Vẫn có khung trời mơ ước cũ
 Vẫn biết tình xa là tình say
 Một ngày nào đó em sẽ hay
 Tình ta vẫn trẻ, vẫn không thay

Cho dù luống tóc, màu da đổi
 Vẫn đẹp như trời đông tuyết bay
 Vẫn như hương cỏ mùa gió nội
 Vẫn ngọt như sóng đập chùng vây
 Vẫn như mưa ướt thu tháng tám
 Vẫn đậm như trời soi bóng cây

Một ngày nào đó em có hay
 Tình ta muôn thuở vẫn không thay
 Vẫn luôn tha thiết như ngày ấy
 Vẫn là ngàn sau của hôm nay

-Nam Quán- Mùa Thu 1999

QUA

PHỐ BOLSA

Ta qua phố Bolsa

Như một kẻ không nhà

Dù đông người qua lại

Nghe tìm sao vắng xa

Ta đi giữa Bolsa

Như một người xa lạ

Nghe tiếng những hồn ma

Gọi về từ cõi chết

Như trần trời của cha

Đồn vào hơi thở cuối

Như tiếng của mẹ già

Chiều đông qua đôi lạnh

Như tiếng các em ta

Thiếu ăn và thiếu học

Run rẩy nơi góc nhà

Học bài ca đảng, bác

Như tiếng các chị ta

Bươn ba từng góc phố

Trên tay những thằng già

Môi thâm, răng vàng úa

Vừa khạc nhổ, vừa ca

Bài nhớ ơn giải phóng

Ta đi giữa Bolsa

Chỉ là kẻ không nhà

Tự dựng lòng thổn thức

Làm sao nhận ra ta?

Nam Quán Tháng 10/ 1999

RỒI CHỢT HAY

Rồi có một ngày ta chợt hay

Em là mặt ngọt của chua cay

Cũng như hơi thở loài rong biển

Chan chứa trên từng cơn sóng say

Tóc gió mon man hương ngày cũ

Bồng bênh chân bước dạo trên mây

Trăng khi mờ tỏ đều huyền ảo

Ấu yếm soi đường, chim vút bay.

Rồi có một ngày ta chợt hay

Em: Vô cùng quý, vô cùng say

Say ta, Thái Bạch còn chưa xứng

Một chốc bên em, đáng kiếp này

Ngày xưa lão Lý mê trăng ảo

Còn ta ngây ngất có em đây

Nhiều năm chỉ sống trong lầm lỗi

Rồi có một ngày ta chợt hay.

Nam Quán Mùa Thu 1999

SANG MÙA

Em đứng đó nhìn tôi buồn vời vợi
 Kiểm gác trời Tây: Dáng tù đầy
 Một đàn chim nhỏ kêu rời rạc
 Một cánh trùng dương rủ nhau bay
 Hết Nam, rồi Bắc: Rồi đâu nữa
 Còn nhớ tiếng kêu để gọi bầy?
 Hay là lạc lõng chìm Âu Lạc
 Thê thảm đời trai: Một gã say
 Say tình, say nợ, say men rượu
 Say giấc Nam Kha: Giấc mộng ngày

Âu ơ tháng bảy mưa Ngâu lệ
 Chia cắt ta rồi: Tuổi thơ ngây
 Một bên đầu bạc con tim đỏ
 Bên mái đầu xanh mắt kéo mây
 Trường giang sóng vỗ như vô tận:
 Trong ánh mắt em lúc vui đầy
 Trong ly rượu cạn con đau tủi
 Điệp khúc sang mùa vẫn còn đây.

- Nam Quán- Đầu Thu 1999

Không Qua Đi

Anh biết đó ngày xưa em quá dại
Chẳng yêu ai mà lại yêu anh

Một ông lãng tử môi nồng ấm
Một gã học trò mắt rất nhanh

Theo em trên lối đi điu dặt
Là gió nhẹ ru lúc trăng thanh

Là đám mây xanh khi trời nắng
Che chở cho em được yên lành

Ngày nay con lớn em
vẫn dại
Cũng chẳng yêu ai chỉ
yêu anh

Một người nghệ sĩ chung
tình lắm
Một Đấng Nam Nhi rất hùng anh

Mãi mãi trong lòng em bất diệt
Anh là tất cả của ngày xanh

Anh là nhung nhớ trong quá khứ
Anh là hạnh phúc của mong manh

Hiện tại tương lai đều tràn ngập
Khung trời thơ mộng bóng hình anh

Sóc Con 1999



CHIỀU VIỄN XỨ

Nghe tiếng chim chiều cánh gió lay
 Nhớ về phố cũ, con trăng cũ
 Có tiếng em cười, tóc em bay
 Từng Đông buồn rũ nơi đồng cát
 Tan tác tình ta như tuyết bay
 Nơi đây ảo mộng, lòng cũng nhẹ
 Lại vắng tiếng em nắng cũng gầy.
 Từ ngày giãc đến em đã hết
 Hắt tóc ngang vai, hấy mắt duyên
 Không còn riu rít như sáo nhỏ
 Chỉ chờ đêm lạnh lệ triển miên...

-Nam Quán - Mùa Đông 2000-

SÓC CỎ

Em có biết lòng ta như suối
 Con suối mê và con suối mơ
 Những khi lạc bước vào kỷ niệm
 Có khung trời xưa đượm ý thơ
 Có em đáng dấu như bướm nhỏ
 Thoăn thoắt lượn trên những ước mơ
 Có em trong trắng như sóng nước
 Êm ái tan vào chốn biển khơi
 Dù cho vật đổi sao dời
 Tình ta như bóng không rời đáng
 ăm

Nam Quán 08/12/2000

TẶNG BÀ XÃ

Kỷ niệm 27 năm thành hôn

27 năm qua

Có ngày như thác lũ

Có lúc tươi như hoa

Nắng, mưa đều có đủ

Tình ta luôn thiết tha

Hương nồng ngày tháng cũ

Đậm đà như hôn qua

Đã trở thành bất tử

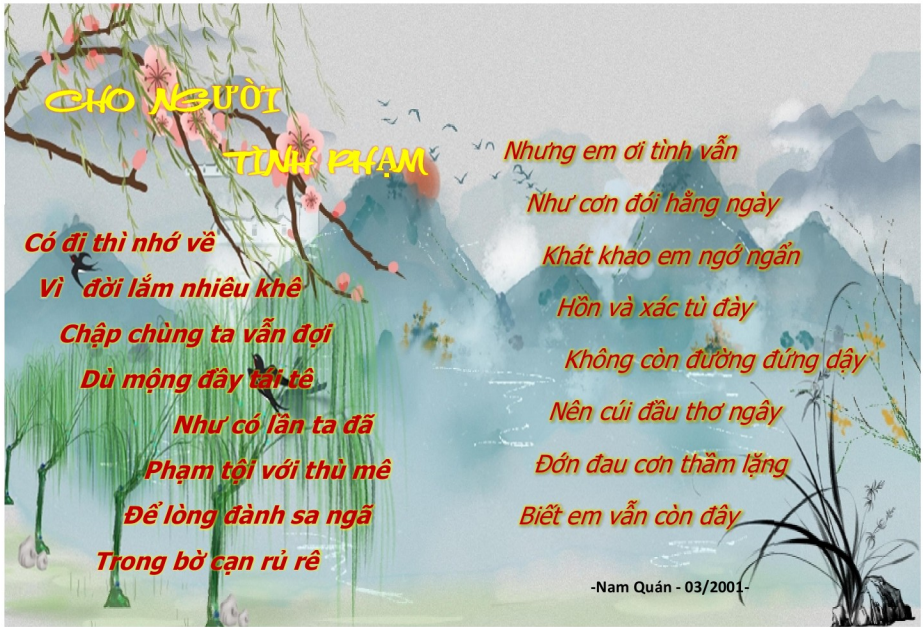
Dù cho tháng rộng, năm dài

Tình ta vẫn đậm như ngày Tân Hôn

-Riêng tặng Sóc Con rất yêu quý của anh

Nam Quán 15/09/2000





CHO NGƯỜI TÌNH PHẠM

*Có đi thì nhớ về
Vì đời lắm nhiều kẻ
Chập chùng ta vẫn đợi
Dù mộng đây tái tê
Như có lần ta đã
Phạm tội với thù mê
Để lòng đành sa ngã
Trong bờ cạn rủ rê*

*Nhưng em ơi tình vẫn
Như cơn đói hằng ngày
Khát khao em ngổ ngẩn
Hồn và xác tù đày
Không còn đường đứng dậy
Nên cúi đầu thơ ngây
Đớn đau cơn thâm lặng
Biết em vẫn còn đây*

-Nam Quán - 03/2001-

ĐỜI

Thượng Đế cho ta một mảnh đời
Bẻ ra từng chút rải nơi nơi
Nửa vầng trăng khuyết, chưa ngời
sáng
Một cụm mây đen, chẳng trút mưa
Lỡ đại ta làm cây chắn gió
Vi khôn nó thành cỏ đuôi chồn
Cỏ, Cây đều biết buồn chua xót
Sinh, Tử ngắn dài thế đủ chưa?

BIỂN

Nắng đã về đây em có hay
Vang vang chim hót trên ngàn cây
Một mùa gió lộng mây cao vút
Nửa mảnh trăng treo mộng phủ đầy
Rộn rã tiếng cười trên biển cát
Thành thơ giọng hát dưới vòm cây
Biển xanh sóng vỗ vô tư quá
Ta khách ly hương mắt bỗng cay

-Nam Quán Mùa Hè 2001-

Nam Quán 04/2001

BỐN MÙA

Nói cho em những lời to, nhỏ

Trên những yêu thương những ngọn gió
đùa

Tràn ánh trăng vàng khi trong, khi tỏ

Trong hồn xác ta rộn rã bốn mùa

Đông thì ấm áp, hạ thì thơm ngát

Nói cho em ngọn gió mát ban trưa

Khi nhớ nhung, dỗi hờn không chỗ
chứa

Khi thế gian không còn chỗ dư thừa

Cho tá túc trái tim ta rực lửa

Nói cho em những tình tự xa xưa
Vang vọng lại từ ngàn năm miên
viễn

Trao cho em: Những bong bóng
chiều mưa

Ta cất giấu trong tận cùng kỷ niệm

Sợ vỡ tan trong trí nhớ lừa thừa

Nói cho em: Tuyệt vời Thánh Nữ

Dấu tôn thờ cao mấy cũng chưa vừa

Nên đành ôm trong cánh tay phạm
tục

Suốt bốn mùa chẳng kể nắng mưa

Với tất cả trái tim yêu son sắt

-Nam Quán – Mùa Đông 2001

CHIỀU XUÂN

XỨ NGƯỜI

Xuân như tuyết phủ ngập đường chiều

Trắng gió bay nghiêng, ngọn tóc thêu

Trăng lạ tay ôm niềm quạnh quẽ

Phố quen chân bước bóng gầy xiêu

Nhớ con đường cũ, mòn vương lá

Thương bến đò xưa cạn thả diều

Cũng nói, cũng cười nghe rộn rịp

Sao như lạc lõng tiếng chim chiều

-NAM QUẢN – CHIỀU XUÂN 2001

ĐỔ NHỮNG

Ba mươi năm gặp lại

Lòng ta như bể khơi

Kẻ còn, người vô định

Bạc mái đầu chơi vơi

Ba mươi năm gặp lại

Người xưa bỗng xa xăm

Ngồi lần trên ngón cũ

Tiếng đàn nghe lạnh căm

Ba mươi năm gặp lại
Thoảng chốc kiếp phiêu bồng

Cuộc đời mơ bến mộng
Chỉ là sầu mệnh mông

Ba mươi năm gặp lại
Nhìn nhau hết ân cần

Nơi xứ người quên lãng
Những tháng ngày ăn năn

NAM QUÁN – 2001

Đông

Có những buổi chiều ta đứng trông
 Đất trời ngơ ngác nổi cơn giông
 Chim bay về núi cánh nghiêng mỗi
 Gió hắt lên cây cành gãy khô

Xào xạc thông reo mưa phủ lá
 Rì rào biển động gió phiêu bồng
 Trên ngàn cuộn nước không lưu luyến
 Thu tận nghe rồi ngọn gió đông

-Nam Quán Mùa Đông 2001-

Em Gái Gù

Từ đâu đó em vẫn còn mềm mại
 Những vết thương da, những vết thương nhà
 Từ thời em thắt bím đuôi gà
 Tóc ngang mắt và môi hờn phụng phịu
 Chỉ đọc thư ta khi cả nhà đi ngủ
 Trọn vẹn một mình, nhớ còn chưa đủ
 Phải gọi tên ta trong giấc ngủ chập chờn
 Gần ngày thi, vẫn dại vẫn hờn
 Chỉ trông ngóng ta: Lính trận xa về phép.

Nam Quán 2001

QUÊ TÔI

Quê tôi, những dòng sông dài ngắn
 Mà kẻ thù làm vẩn đục nước trong
 Làm bơ vơ sóng bạc giữa giòng
 Bao đau thương nổi trôi chìm đắm
 Quê tôi, những mái nhà yên ả
 Vương khói lam vàng ươm nắng chiều
 Mà kẻ thù làm lạnh đất tro hiên
 Trong xó bếp vẫn còn đầy xương xẩu.
 Quê tôi, những dòng thơ yêu dấu
 Mà kẻ thù trộn tấu khúc tương tranh
 Làm sôi gan những trẻ dại hiền lành
 Không đủ ăn nhưng dư thừa thù hận.
 Quê tôi, những người dân lặn lội
 Tất bật sớm chiều không đủ bụng rau

Chỉ còn tình thương chia sẻ cho nhau
 Thật đau lòng khi cùng manh áo rách.
 Nhưng quê tôi chưa bao giờ ngăn cách
 Trong lòng người buôn bán bốn phương
 Trong yêu thương khắp phố khắp phường
 Cả những khi quân thù chia cắt
 Hãy nhìn nhau xem ai còn ai mất
 Hẹn ngày về cùng thắp nén nhang thiêng
 Tỏa hương thơm khi cỗi bỏ xích xiềng
 Đầu mặt lại nhìn nhau là dân Việt
 Nói to lên cho thế giới biết
 Không có gì ngăn trở cội nguồn
 Tìm đến nhau triệu triệu muôn muôn
 Con tim đỏ Việt Nam yêu dấu!

Nam Quán – Mùa Đông 2001

THU ƠI

Lá vàng hiu hắt cuốn đường xa
 Chênh chênh trắng khuya lạc tiếng ca
 Đất khách cô đơn hoa Cúc nhạt
 Quê người lạc lõng rượu Đào cay

Quạ kêu nhà trống sầu phương Bắc
 Cú rúc thềm hoang chạnh cõi Tây
 Nắng nhạt tay che dầm mỗi bóng
 Đêm vàng thao thức một mình ta

Nam Quân- Chiều Thu 2001

THƯƠNG ƠI

Có những chiều mưa ta nhớ ai
 Ngồi nghe ray rứt những tàn phai
 Nhớ vùng Quảng Trị đồi cao thấp
 Thương phố Đông Ba bước ngắn dài

Hỏa tuyến gian nan lòng cộng một
 Xứ người thanh thản dạ chia hai
 Thoảng bay sợi tóc màu nhung nhớ
 Không biết vì sao ta mắt cay

Nam Quân – Mùa Đón 2001

DƯ

HƯƠNG

HỒI

ÂM

Dư hương ngày cũ còn thơm lắm
Cho người đi kết gió trăng xưa
Lòng như rũ xuống vai gầy thắm

Ta nhớ người chiều nay thoáng mưa

-Nam Quán- Cali Tháng 01/2002

Ta biết chứ, ngày xưa em quá dại

Chẳng yêu ai mà lại yêu ta

Một đời lỡ hiến cho quê mẹ

Canh cánh tình riêng, mối tình xa

Xa trong ngàn nhớ lòng sâu thẳm

Gần tựa chiêm bao sợ mộng tan

Sáu trăm năm trước hồn vẫn gọi

Trăng gác thềm Tây mới chợt hay

NAM QUÁN 01/2002

LỜI TRẦN TÌNH 2

Tôi là kiếm sĩ với thanh kiếm rí
 Lưng đã còng và tóc đã hoa râm
 Em muốn tôi đổi diện gã tình thâm
 Làm sao nhớ đường gươm xưa lã lướt
 Để vung ra đỡ từng cơn mưa ướt
 Phủ quanh đời, quanh chốn oan khiên
 Che chở cho em trọn giấc hài miên
 Trong ngày nắng hay đêm sương vò võ
 Bước độc hành khi mờ khi tỏ
 Chỉ cầu mong: Em sớm tới bình yên
 Dù mệnh mang đời vẫn nhuốm ưu phiền
 Xin tha thứ người tù già kiếm rỉ

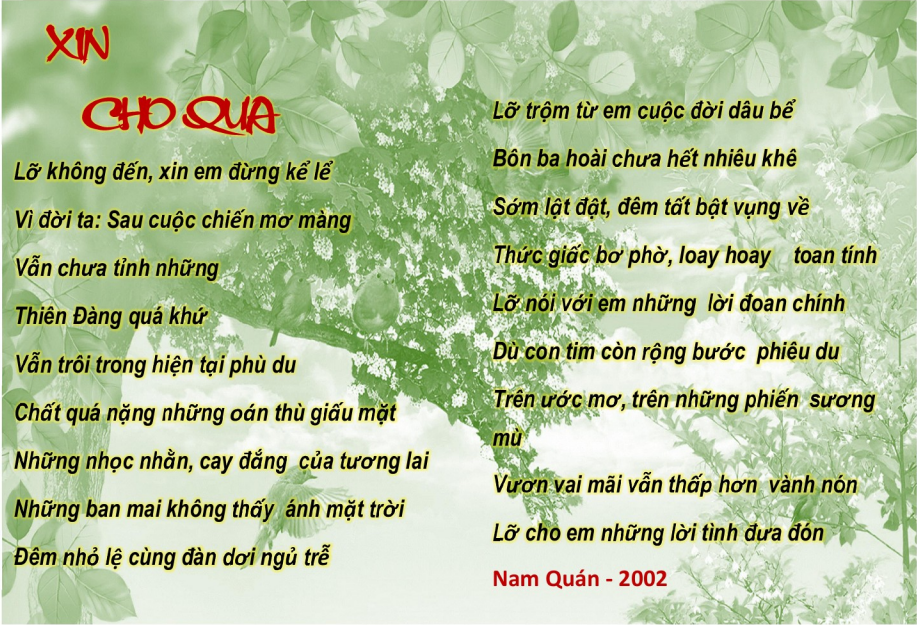
-Nam Quán 2002-

THƠ THẦN

Em đứng đó nhìn tôi buồn với vội
 Tóc gió ngàn năm mắt vẫn trôi
 Vùng trời dĩ vãng như vẫn đợi
 Ngóng ai về hong mắt tuổi thơ

 Trên cỏ mơ chân trời từng sợi
 Nhưng hơi ơ hiện tại vẫn ơ thờ
 Chân nặng bước và hồn còn thơ thần

Nam Quán ~ 2003



XIN

CHO QUÁ

Lỡ không đến, xin em đừng kể lể
Vi đời ta: Sau cuộc chiến mơ màng
Vẫn chưa tỉnh những
Thiên Đàng quá khứ
Vẫn trôi trong hiện tại phù du
Chất quá nặng những oán thù giấu mặt
Những nhọc nhằn, cay đắng của tương lai
Những ban mai không thấy ánh mặt trời
Đêm nhỏ lệ cùng đàn dơi ngủ trễ

Lỡ trộm từ em cuộc đời dâu bể
Bôn ba hoài chưa hết nhiều khê
Sớm lặt đặt, đêm tất bật vụng về
Thức giấc bơ phờ, loay hoay toan tính
Lỡ nói với em những lời đoan chính
Dù con tim còn rộng bước phiêu du
Trên ước mơ, trên những phiến sương mù
Vươn vai mãi vẫn thấp hơn vành nón
Lỡ cho em những lời tình đưa đón

Nam Quán - 2002

Xin Cho Qua

Những hẹn hò khi thật, khi mơ
Bên gối chăn khi cuồng nhiệt, khi ơ thờ

Đã đánh mất thiên đường từ quá khứ
Lỡ thức dậy trong hôm nay chật chội

Nên ngày mai không lối đi về
Cuộc tình đeo đuổi những cơn mê

Quay mặt lại hai ta đều lúng túng
Nhìn nhau: Những cơn mưa ướt sũng

Những đêm khuya chăn gối lạnh lùng
Nghe ray rút tiếng mỗi một, cơn trùng

Đang gặm nhấm những vùng đau Kỷ niệm
Hồi xưa cũ: Một thời ủ rũ miệt mài

Lỗi tại anh, lỗi tại anh vụng dại
Quá yêu em nên buông trôi hiện tại

Nẻo đi về mất lối tương lai
Chiều nay viết lá thư này

Như cơn sóng cả chụp đầy thuyền nan

KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH HÔN

NGỌC ANH - MINH QUÂN (15/09/2003)

30 năm rồi anh chẳng hay

Tháng ngày tha thiết qua rất mau

Vẫn tóc em bay chiều gió lộng

Vẫn thoáng buồn đưa trong mắt sâu

30 năm rồi anh chẳng hay

Gom không hết được tấm lòng này

Nấn nót cũng chẳng đầy trang giấy

Nhưng tình tràn ngập tim ngát ngày

30 năm rồi anh chẳng hay

Chẳng nói cho em được lòng này

Bao nhiêu chữ nghĩa run lấy bấy

Trước kẻ si tình chẳng đổi thay

Nam Quán – Anaheim 15/09/2003

30 năm rồi anh

chẳng hay

Nói sao cho hết được

thăng trầm

Những ngày nắng gió,

cơn bình lửa

Hay lúc trưa chiều ta có nhau

30 năm rồi anh chẳng hay

Tương căn nhà cũ vẫn còn đây

Vẫn em hiền dịu như sóc nhỏ

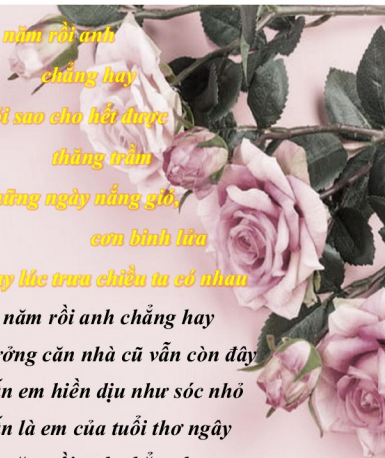
Vẫn là em của tuổi thơ ngày

30 năm rồi anh chẳng hay

Vì em cần quá trong đời này

Nếu ngày nào đó ta thiếu vắng

Còn gì giá trị để sống đây



KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH HÔN NGỌC ANH - MINH QUÂN
(15/09/2003)

30 năm rồi anh chẳng hay

Từ từ em chiếm trọn lòng này

Như trong giấc ngủ tay quờ quạng

Nếu chẳng thấy em, hoảng hốt thay

30 năm rồi anh chẳng hay

Kể từ khi ta chung bóng mây

Thời gian thoáng chốc như bóng gió

Buồn vui giăng kín cuộc sum vầy

30 năm rồi anh chẳng hay

Nghe em nhắc lại chuyện tình này

Qua bao sóng gió mình vẫn vậy

Nghe lòng anh choáng cốc rượu say

Nam Quán – Anaheim 15/09/2003

30 năm rồi anh

chẳng hay

Vẫn còn lừa nổi

mỗi cơn say

Vẫn tưởng như ngày

ta mới lớn

Giăng đầy hồn giện lẫn nồng cay

30 năm rồi anh chẳng hay

Mỗi khi em nhắc đám con bầy

Mới biết tóc xưa giờ đã bạc

Nhưng vẫn trẻ hơn lũ con ngây

30 năm rồi anh chẳng hay

Ngồi viết cho em khúc nhạc này

Tận đáy lòng nghe như biển động

Ngào ngạt hương em chén choáng say



CHỜ

THU

Ta vẫn chờ em dấu tóc thưa

Dấu Sông Núi tủa lúc sang mùa

Đầu thu gió lộng mang mang nắng

Cuối hạ mây đùa thoáng thoáng mưa

NAM QUẢN - MÙA THU 2003

hẹn

Ta trở về đây đất nhớ ngày

Thuở Lam sơn dậy ngọn cờ mây

Vang vang trong gió lời cha dạy

Thoáng thoáng dưới mưa tiếng mẹ rầy

Đất Việt còn vương vòng xích cộng

Trời Nam vẫn lụy đám nô tào

Anh hùng bốn bề thân đau tá

Xin hãy cùng nhau đẹp họa này

Nam Quán 2003-

HÈM TÀI

Em kéo giùm ta sợi chỉ hồng

Nối từ quá khứ để sang sông

Chùng chùng nắng hạ mây nhung nhớ

Điệp điệp mưa thu gió đợi mong

Áo lụa trời chiều ai lè bóng

Vai gầy nắng sớm kẻ phòng không

Tiếng xưa giờ đã tan như pháo

Quê người một chén rượu cay nồng

NAM QUÁN – ĐẦU THU 2003



MỘT DÒNG SÔNG

Ta ngồi trên nhánh sông

Trở ra một tấm lòng

Tuôn trên dòng sông đục

Một nỗi sầu mênh mông

Ta ngồi trên nhánh sông

Một lá cỏ cuồn cuộn

Trôi qua ngày mưa nắng

Lạc giữa đời long đong

Ta ngồi trên nhánh sông

Với quá khứ lưu vong

Một tấm lòng nứt nẻ

Một cuộc tình hư không

Ta ngồi trên nhánh sông

Nghe mưa gió phập phồng

Đón em, con thuyền nhỏ

Cùng nhau vượt trời giông

Em về trên nhánh sông

Đưa bàn tay nhỏ hồng

Đi ta qua lối mộng

Mơ thoát kiếp sầu đông

Em và ta một lòng

Dù trời nổi cơn giông

Dù thuyền ta, chèo gãy

Cũng cùng em sang sông

Bến bờ kia còn đấy

Đời ta vẫn còn đây

Tình đầy như sóng đầy

Lòng nhẹ như bóng mây

Nam Quán – 2003

SAY

ĐÊM MƯA

*Mưa từ cố quận rót về đây
Thấm áo phong sương, hương tóc
mây
Bàng bạc trắng buồn như gió nhạt
Chênh vênh đất ủ tựa vai gầy
Đường xưa nhỏ hẹp sao thương quá
Đất mới thêm thang lại chán thay
Chén chú chén anh, lòng hổ thẹn
Mưa đêm hòa lệ xót xa cay.*

-Nam Quán- Đêm Mưa Thu 2003

TIẾNG THU

*Ta vẫn chờ ai mỗi sớm thu
Để nghe lòng vắng nhuộm sương
mù
Môi thơm da diết lòng cô lữ
Mắt biếc bàng hoàng dạ trượng phu
Nắng Hạ nóng bừng mây rộn rã
Trăng Thu vắng lạnh gió âm u
Trăng đây, trăng đó đều trăng cả
Bên cũ bây giờ vắng tiếng ru*

-Nam Quán- Thu 2003

KHÔNG ĐỀ

Chiều tà bóng đổ gót nghiêng vai
Nghe trái tim ngăn tiếng thở dài

Lảo đảo chim bay về tỉnh mịch
Mênh mang khách bước đến hoang dài

Dốc trời trái đá chân buồn bực
Suối mộng gai leo mắt đắng cay

Lạnh lẽo sương khuya người vẫn đó
Xa xa gà gáy tiễn đêm dài

Nam Quán 02/2004

TẠ TỪ

Tha thứ cho ta: Gã bụi đường

Biết đâu bờ bến mà yêu thương

Thân mang nợ nước tình xa cách

Sợ bụi đường xa lấm phấn hương

NAM QUÁN THÁNG 3/2004

TẠ ƠN

*Tạ ơn Trời, tạ ơn Mẹ Cha
Ban phúc cho em đến với ta
Thoáng cõi đời tràn đầy hỷ nộ
Tận tâm hồn phủ ngập hương hoa
Đêm vàng sánh bước lung trắng tỏ
Tóc bạc chung tình thoáng gió xa
Ta lắng nghe tim tràn ngập bóng
Một thời Sóc nhỏ đáng thương qua*

Nam Quán- Ngày Tạ ƠN 11/2005- Riêng cho Sóc Con

TẶNG SINH NHẬT SÓC

*Sinh nhật em ta có chút quà
Phải dày năm tháng mới tìm ra
Chân tình một tấm mềm hơn lụa
Hiếu nghĩa hai đường thắm ngát hoa
Đan tấm lòng này thành chuỗi ngọc
Kết tim óc đó tợ trân châu
Tặng em: Vương Nữ gia đình Sóc
Một đời ủ trồn NGHĨA – TÌNH thâm*

Nam Quán – Tặng Bà Xã sinh nhật thứ 53 - Ngày
08/12/2005

TẶNG NGƯỜI TRI KỶ

Việt Nam đất Thánh trời thanh
 Bao năm xây đắp mới thành quốc gia
 Dân tộc như ruột như rà
 Chẽ độ như áo cởi ra là rồi
 Cộng nô cùng phải tàn đời
 Gian tham hiểm ác hết thời mà thôi
 Nước nhà giàu có mấy hồi
 Tài nguyên phong phú vun bồi giúp dân
 Hiền nhân, sĩ tử tương lân
 Giúp cho vận nước canh tân đổi đời
 Mượn văn ghi chép đôi lời
 Cảm người tri kỷ một đời tương giao

Nam Quán — 2007

THƠ RẰNG

Nghìn trùng cách biệt khói nhang
 thiêng
 Cung kính dâng Cha, nhớ Mẹ hiền
 Tân tảo, hy sinh, lòng độ lượng
 Bôn ba, nhẩn nại, chí trung kiên
 Nuốt cơm còn nhớ ơn Cha dạy
 Uống nước vẫn ghi nghĩa Mẹ khuyên:
 Đoàn kết, thương yêu, tình cốt nhục
 Sống cho thanh bạch, sống an nhiên
 -Nam Quán- Đào Minh Quân

Arizona ngày 16/02/2007

CHIỀU ĐÔNG TRÊN HUYỆT NƠ SÔNG THẦN

Chiều buồn mưa lạnh buốt da

Ngẹn ngào nhang khói, xót xa nắm mồ

Tay run chạm phiến đá khô

Mắt nhòe theo bóng mẹ cha trở về

Tháng ngày lặn dận nhiều khê

Nuôi đàn con lớn ử ê bao ngày

Đói nghèo nhưng vẫn sum vầy

Nay sao tan tác như bầy thú hoang

Xứ người lặn dận cư mang

Công cha nghĩa mẹ mơ màng phút giây

Chiều đông lá rụng troơ cây

Mây tan, mưa tạnh còn đây bao người?

-Nam Quán- Rose Hill chiều 16/02/2010-

CHIỀU TÍM

**Chiều tím đường xưa buồn nắng
ngập**

Như hồn trinh nữ thuở còn hương

**Nhớ thương, thương nhớ dòng sông
nhỏ**

Gió cát mênh mang phủ bụi đường

Chiến chinh một thuở lòng tan tác

Đàn cũ, người xưa trót vãn vương.

Từ thành phố đó ta đã đi

Để lại sương chiều tím ướm mi

**Từ ngày nghe tiếng chuông buồn
thắm**

Tha thiết nhớ nhau nhặt xuân thì

-NAM QUẢN-

CỜ CỎ EM

*Ta đây vang bóng một thời
Em đây mộng寐 giữa đời hoang vu*

*Cùng nhau lên đỉnh mây mù
Gió đi đàng gió, dù đi đàng dù*

*Bóng che mát đã mấy thu
Lòng còn khát vọng, lời ru càng buồn*

*Bờ xa, biển rộng từ nguồn
Chảy con tim héo ngòn cường yêu em*

*Tóc dài trôi mấy trăng đêm
Chỉ còn vương lại hương em nồng nàn*

*Dẫu cho kiếp sống khô khan
Tình này băng tuyết trên ngàn không tan*

-Nam Quán-

CỜ GÌ CỜ EM

Em đứng đó mắt nâu buồn dịu vợi

**Nửa đời người hoang phế bóng tà
Dương**

Thương Cha, nhớ Mẹ: Con đường đất

Lần thân diu nhau đo nhớ thương

Con sâu, cái kiến, bò đâu đó?

Có nhớ nẻo xưa để hồi hương?

Đường trắng gió hú buồn như sóng

Lảo đảo đưa em vượt bến thương

Trăm năm trong cõi người: Vô vọng

Nặng bước trời chiều: Tóc đã sương

-Nam Quán- Thu 2003

BÌNH THƠ NAM QUÁN

TIẾNG LÒNG CỦA ĐỨC QUỐC CÔNG ĐÀO MINH QUÂN TỔNG THỐNG ĐỆ TAM VNCH QUA BÀI THƠ “XIN CHO QUA”

Mang thân phận con người đến thế gian này, có mấy ai không từng trải qua những đêm khuya trần trối một mình, thổn thức cùng với trùng trùng tâm sự. Đó là lúc chúng ta rửa sạch phần son tô điểm cuộc đời để đối diện với chính mình, lắng nghe tiếng lòng chân thật của mình. Đó là lúc chúng ta nhận ra chính mình trong bức tranh cuộc đời đầy hỗn loạn này.

Chúng ta yêu mến và ngưỡng mộ Đức Quốc Công vì hạnh đức cao vời của Ngài, hay tài trí siêu việt của Ngài. Chúng ta cũng thương kính Ngài vì đức hy sinh tận tụy của Ngài cho quê hương và dân tộc. Chúng ta cũng không quên người bạn đời đứng phía sau chia sẻ những hy sinh của Ngài và thầm lặng mỉm cười mừng cho những thành công của Ngài. Nhưng chúng ta không biết Ngài và Phu Nhân đã hy sinh điều gì. Kính mời quý vị cùng tôi, chúng ta lắng lòng nghe một trong những bài thơ của Ngài dưới bút danh Nam Quán, để cảm nhận và chia sẻ một điều thật sâu lắng trong lòng Đức Quốc Công mà Ngài đã khiêm nhường bộc bạch. Đó là bài thơ:

XIN CHO QUA

Lỡ không đến, xin em đừng kể lễ

Vì đời ta: Sau cuộc chiến mơ màng

Vẫn chưa tỉnh những Thiên Đàng quá khứ

Vẫn trôi trong hiện tại phù du

Chật quá nặng những oán thù giấu mặt

Những nhọc nhằn, cay đắng của tương lai

Những ban mai không thấy ánh mặt trời

Đêm nhô lệ cùng dần dơi ngủ trễ.

Lỡ trộm từ em cuộc đời dẫu bể

Bôn ba hoài chưa hết nhiều khê

Sớm lật đật, đêm tắt bật vụng về

Thức giắc bơ phờ, loay hoay toan tính.

Lỡ nói với em những lời đoan chính

Dù con tim còn rộng bước phiêu du

Trên ước mơ, trên những phiến sương mù

Vươn vai mãi vẫn thấp hơn vành nón.

Lỡ cho em những lời tình đưa đón

Những hẹn hò khi thật, khi mơ

Bên gối chăn khi cuồng nhiệt, khi ơ thờ

Đã đánh mất thiên đàng từ quá khứ.

Lỡ thức dậy trong hôm nay chật chội

Nền ngày mai không lối đi về

Cuộc tình đeo đuổi những cơn mê

Quay mặt lại hai ta đều lúng túng.

Nhìn nhau; Những cơn mưa ướt sương

Những đêm khuya chân gỏi lạnh lùng

*Nghe ray rít tiếng mỗi một, cơn trùng
Đang gặm nhấm những vùng đau kỷ niệm.*

Hồi xưa cũ: Một thời ử rữ miệt mài

Lỗi tại anh, lỗi tại anh vụng dại

Quá yêu em nên buông trôi hiện tại

Nếu đi về mất lối tương lai.

Chiều nay viết lá thư này

Như cơn sóng cả chụp đầy thuyền nan...

Bài thơ này Đức Quốc Công viết vào năm 2002, trong quãng thời gian Ngài đơn thân tịnh tu ở Tự Nghĩa Đường, là thời gian mà Ngài nhận bức tình thơ có tựa đề “Không Qua Đì” của Phu Nhân dưới bút hiệu Sóc Con từ bà năm trước (năm 1999) mà chưa có lời hồi âm lại cho Bà.

Tại sao lại như vậy?

Vì đời ta: Sau cuộc chiến mơ màng

Vẫn chưa tỉnh những Thiên Đàng quá khứ

Vẫn trôi trong hiện tại phù du

Chết quá nặng những oán thù giấu mặt

Những nhọc nhằn, cay đắng của tương lai

Những ban mai không thấy ánh mặt trời

Đêm nhỏ lệ cùng đàn đời ngủ trễ.

Ngày Quốc hận 30/04/1975 đã đặt một dấu chấm tứt tưởi cho một Miền Nam Hoa Gấm, một Sài Gòn Hòn Ngọc Viễn Đông, mà những người lính hay người dân VNCH hãy còn mơ màng chưa tỉnh giấc. Là một quân nhân của QLVNCH anh dũng thiện chiến với nhiều chiến công vinh quang, bỗng chốc mất Tổ Quốc vào tay cộng sản, trở thành một trong những người tị nạn sống trên khắp thế giới đến từ Tổ quốc Việt Nam yêu dấu.

Cuộc chiến gọi là chiến tranh Việt Nam này thực chất là cuộc chiến phi nghĩa do cộng sản Bắc Việt theo chỉ thị của Tàu Cộng và CS quốc tế tạo ra trên quê hương VN, gây ra tổn thất nặng nề cho quê hương VN và cả Hoa Kỳ cùng đồng minh trên thế giới: Hơn 3,595,000 sinh mạng đã mất đi, bao gồm 58,721 binh sĩ Hoa Kỳ. Hơn 300,000 người bị thương và hơn 1,600 người mất tích. Thiệt mạng hơn 1,100,000 Cộng quân và hơn 70,000 thường dân ở miền Bắc và 250,000 chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa và 289,000 thường dân ở miền Nam. Sau chiến tranh, hơn 1 triệu binh sĩ / sĩ quan VN Cộng Hòa bị cầm tù, 165,000 binh sĩ / sĩ quan VNCH chết vì bị tra tấn, vượt ngục và bệnh tật trong cái mà Việt Cộng gọi là “trại cải tạo” nhưng thực tế hơn đó là nhà tù khủng khiếp, trong đó có Ngải Đức Quốc Công, từ 1975 đến 1979 trải qua thời gian ở các Trại cải tạo của cộng sản ở Trảng Lớn, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập. Hơn 3 triệu người dân miền Nam Việt Nam thực hiện những hành trình nguy hiểm, trong đó có Ngải cùng gia đình, đã may mắn thoát chết để trở thành người tị nạn ở các quốc gia Đông Nam Á khác, còn có hơn 400,000 người miền Nam đã chết khi cố gắng trốn thoát bằng đường biển hoặc đường bộ. Còn người VN ở lại trong nước thì sao? Họ phải sống dưới chế độ độc tài tàn bạo của đảng cộng sản Việt Nam mà đã quá thừa bút mực để trang trải nỗi thống khổ của họ lên giấy, chỉ còn lại nỗi đau nát ruột tan lòng cho bất cứ ai còn chưa mắc phải chứng vô cảm, phải chịu đựng những nỗi “oán thù giấu mặt” từng đêm cứ xâu xé tâm can...

Hiện tại thì phù du, tương lai thì cay đắng nhọc nhằn, đêm thì nhỏ lệ cùng đàn đời ngủ trễ mà khi ban mai thức dậy không làm sao nhìn thấy ánh mặt trời. Tâm trạng của Ngài trong những năm tháng cô độc trong Tự Nghĩa Đường là như thế. Cái nắng cháy da, cái lạnh thấu xương, mỗi đe dọa thường xuyên của loài thú hoang, của loài rắn rung chuông, hay những ngày cạn khô lương thực, cầm giữ con đói bằng những cọng mì khô và sống sót nhờ giếng nước linh thiêng trong Tự Nghĩa Đường... là những chịu đựng về thể xác trong một quãng thời gian 25 năm, vốn đã là điều không thể tưởng tượng có thể vượt qua được, mà cái cô đơn, trần trụi lo toan, thậm chí vô vọng mới là nỗi xâu xé dễ dàng đánh gục người ta nhất.

Sau chiến thắng thần kỳ ngày 19/05/1989 tại UNESCO, lột được mặt nạ tên hán tặc họ Hồ, phơi bày âm mưu của Tàu cộng thực hiện cuộc chiến xâm

lược miền Nam VN gây tang thương cho đất nước, dân tộc VN và thế giới của Tàu cộng, Đức Quốc Công đã trở thành kẻ tử thù của chúng. Để hóa giải Mật Nghị Thành Đô do Việt cộng và Tàu cộng ký kết theo chiến lược Tầm Ấn Dầu 60 năm chuyển VN thành một quận lỵ của Tàu, CPQGVNLT đã ra đời. Thay cho vị Thủ Tướng đầu tiên là cụ Nguyễn Trăn bị trọng bệnh phải từ nhiệm, Ngài Đào Minh Quân buộc phải nhận trọng nhiệm Thủ Tướng để giữ cho con tàu CPQGVNLT mới thành hình từ phong trào VNTDC tiếp tục chuyển lửa về quê hương. Một vị Thiền sư đã gửi đến Ngài thông điệp rằng Ngài nên vào sa mạc nhân nhục ẩn thân một thời gian dài để chờ thời cơ “cờ Đào phát” thì “mây sẽ đưa Rồng hội Cổ hương”. Chiến lược “song hành cùng Hoa Kỳ” và chiến thuật “Vườn Không Nhà Trống” của Đức Thánh Trần giảng ra để bẫy bọ Tàu cộng và Việt cộng rơi vào lưới pháp luật quốc tế, đồng thời đồng băng tài sản phi pháp mà chúng vơ vét trong nước, rồi đem giấu ở Hoa Kỳ và các nước đồng minh của VNCH theo Luật Magnitsky, sau đó tiến hành vụ kiện Tàu cộng 38 ngàn tỷ Mỹ kim do âm mưu cái cấm HCM giả làm người VN cướp nước và diệt chủng người Việt Nam, cũng như mở ra cuộc TCDY online để lập ra Nền Đệ Tam VNCH ngày nay...

Tất cả những thành tựu đó còn khó khăn cho cộng đồng người Việt thế giới nhận ra chân sự thật, đã đòi hỏi Ngài Đào Minh Quân phải vào sa mạc chịu đựng hy sinh như vậy. Biết rằng đó là chiến lược, là chiến thuật mà người lãnh đạo quốc gia, vị chỉ huy một cuộc chiến phải thực hiện, nhưng quãng thời gian đằng đẳng gần 30 năm trường chứ không phải ngày một ngày hai, thật là một cuộc chiến khốc liệt diễn ra trong nội tâm. Ai đủ can trường để vượt qua?

Trong khi đó, Ngài còn phải chịu đựng với nỗi giằng xé tâm can khi cảm thấy mình đã đánh cắp tuổi thanh xuân và tình yêu tươi thắm của một người con gái tuyệt vời, người con gái mà mình nhất mực yêu thương...

Lỡ trộm từ em cuộc đời đầu bể

Bôn ba hoài chưa hết nhiều khê

Sớm lạt đặt, đêm tắt bật vụng về

Thức giấc bơ phờ, loay hoay toan tính.

Ngài đầu phải là một người nghèo khổ chật vật lo chạy gạo từng ngày. Một triệu phú trẻ trên đất Mỹ, không đem cái giàu sang hạnh phúc đó vui hưởng bên vợ hiền mà lại bươn chải đầu tắt mặt tối chuyên tranh đấu cho tự do dân tộc, không có giấy phứt chằm lo cho người mình thương, để “**đêm khuya chân gối lạnh lùng**”, để cho “**tiếng mỗi mọt, còn trùng**” **ray rít “gặm nhấm những vùng đau kỷ niệm**”. Phu Nhân hiểu chứ, Ngài cũng biết, nhưng người đàn ông thương vợ không thể tha thứ cho mình khi biết đến những giọt nước mắt nhọc nhằn và nhớ thương của Phu Nhân thường xuyên nhỏ xuống trong âm thầm, mà có lúc Ngài đã bất gặp:

Quay mặt lại hai ta đều lúng túng.

Nhìn nhau: Những cơn mưa ướt sưng.

Ngài tự trách mình vì tình yêu vụng dại đã kéo người con gái vào một cuộc tình không có tương lai, vì người trai trót mang nghiệp nước. Ngài hối tiếc đã mang “**những lời tình đưa đón, những hẹn hò khi thật, khi mơ**” để người yêu cùng lốt vào bấy tình, dù đó là “**những lời đoan chính**” đi nữa, thì hơn ai hết Ngài biết rõ con tim mình vẫn “**còn rộng bước phiêu du**”. Không phải theo một bóng hồng nào, con tim Ngài đã nổi trôi theo mệnh nước, phiêu du theo số phận trăm triệu đồng bào thân yêu đang lưu vong trên đất khách hay đang bị cầm tù trên chính quê hương của mình. Người quân tử không biện minh cho lỗi lầm của mình khi trót mang thiệt thòi đến cho một người nào đó, mà người đó lại là người mình thương yêu nhất. Cho nên:

Chiều nay viết lá thư này

Như cơn sóng cả chập dẫy thuyền nan...

Thật may cho Ngài, Phu Nhân là người phụ nữ thật phi thường. Chẳng những không một lời than van trách móc, Bà còn luôn động viên Ngài, làm điểm tựa cho Ngài khi chơi vơi cô độc. Lời mộc mạc, Bà thò thẻ rằng Ngài

“Là đám mây xanh khi trời nắng

Che chở cho em được yên lành”

Và bà động viên Ngài bằng tấm tình thủy chung son sắt rằng:

“Hiện tại tương lai đều tràn ngập

Khung trời thơ mộng bóng hình anh”.

Cảm ơn Đức Quốc Công. Cảm ơn Phu Nhân vì sự thấu hiểu và đoàn chính của Bà đã giúp Đức Quốc Công của chúng tôi vui bất niệm sâu khổ. Cảm ơn đức độ hy sinh, bao dung của Phu Nhân đã nâng đỡ Ngài vượt qua mọi gian nan. Hy sinh của Đức Quốc Công cho quê hương và đồng bào VN chúng ta là vô giá, không gì có thể bù đắp cho đủ. Hy sinh của Bà còn hơn cả vậy. Chúng tôi kính cần cảm ơn và ngưỡng mộ Phu Nhân.

Trong niềm tin vào CPQGVNLT qua tài đức lãnh đạo của Đức Quốc Công và lòng quyết tâm của giới chức đồng nhiệm trong CPQGVNLT và sự đoàn kết của trăm triệu đồng bào VN trên toàn thế giới, cuộc chiến tâm trị này sẽ tất thắng. Chúng ta sẽ đánh đuổi Tàu cộng ra khỏi quê hương VN, xóa sạch cộng sản khỏi tâm trí người VN, trả lại thanh bình cho quê hương VN để toàn dân có cuộc sống bình an, thịnh vượng và hạnh phúc lâu dài, như ước nguyện của Đức Quốc Công. Tình yêu cao đẹp của Ngài và Phu Nhân đã thắp lên niềm kính yêu dạt dào trong lòng chúng tôi, giúp chúng tôi vững bước cùng Ngài đi vào cuộc chiến tâm trị này.

Chúng tôi kính chúc Đức Quốc Công và Phu Nhân luôn khỏe mạnh, bình an và mãi mãi trong Hồng Ân của Thượng Đế. Và sự hy sinh và tình yêu vô cùng cao quý của Ngài cùng Phu Nhân mãi mãi là gương sáng cho mọi thế hệ người Việt nam noi theo.

Lý Minh Thu



TỔNG THỐNG ĐÀO MINH QUÂN



NAM QUÁN

HỒN THƠ CHIẾN SĨ

Nam Quán- tác giả của những vần thơ dào dạt đi vào lòng người, là một người nghệ sĩ, cũng là một chiến sĩ. Hồn thơ của ông đọng đầy cảm xúc về tình yêu, nhưng cũng luôn mang nhiều nỗi niềm về vận mệnh của đất nước và dân tộc.

Nhà thơ Nam Quán, tên thật là ĐÀO MINH QUẢN, sinh vào ngày 16/09/1952 tại Làng Thị Nghè, Tỉnh Gia Định. Thân phụ là Cụ Ông ĐÀO THẾ quê quán làng Trúc Lâm (đã tạ thế). Thân mẫu là cụ Bà NGUYỄN THỊ HẠNH (tự Hạnh Nguyên), chánh quán Làng Phú Cam, Tỉnh Thừa Thiên Huế (đã tạ thế).

Ông thành lập và là đoàn trưởng Thi Văn Đoàn "Ra Khơi" năm 1970, cũng là chủ biên tạp chí "Ra Khơi" với bút hiệu Nam Quán. Ông đã sáng tác nhiều chiến đấu ca và trường khúc với tên hiệu là Anh Thương.

Nhà thơ Nam Quán cũng là một chiến sĩ can trường, với cấp bậc là Thiếu Úy rồi sau đó là một Trung Úy của QLVNCH. Ông cũng là đội trưởng đơn vị đặc nhiệm Hắc Hổ (Black Tiger) "Đi không tiếng về không lời" nhằm truy lùng những tên đầu sỏ cộng sản. Tuy là một người lính nhưng lời thơ của ông luôn dạt dào cảm xúc, khi nói về tình yêu đôi lứa, tình yêu quê hương, gia đình, và đất nước. Lời thơ của ông mang cả tâm tình sâu lắng thể hiện lên nỗi lòng của một người chiến sĩ, được thể hiện qua bài thơ TUYẾN ĐẦU – do nhà thơ Nam Quán sáng tác vào tháng 11/ 1974.

*Có sá gì đâu những cuộc tình
Của thời chinh chiến nước điều linh*

*Bao chàng trai trẻ tay cầm súng
Chôn lại trong tim một bóng hình
Đầu non gió hú sương chiều lạnh
Phủ xuống vai ai nỗi buồn kinh.*

Thời tuổi trẻ ai mà không có những cuộc tình trong mộng, ai mà không có những vẩn vơ của cuộc đời. Nhưng đó là niềm riêng của bản thân, khi đất nước điều linh thì những cuộc tình ấy có sá gì đối với người trai trong thời chiến. Những người trai vì bốn phận phải xếp lại nỗi niềm và tình riêng của mình mà cầm súng để bảo vệ Tổ quốc. Tuy tâm lòng dành cho đất nước là vô tận, nhưng trong lòng cũng không khỏi băng khuỷu giữa cảnh chiều của núi đồi đầy sương lạnh. Nhìn cảnh vật xung quanh, lòng người chiến sĩ không khỏi gợn lên nỗi buồn thầm kín, nhưng đó cũng chỉ là cảm xúc bất chợt ủa về. Vì họ biết hơn ai hết trên vai họ còn trách nhiệm với non sông, họ phải hoàn thành sứ mệnh. Nhà thơ Nam Quán thể hiện điều đó qua bài thơ **LỜI TRẦN TÌNH** - sáng tác vào tháng 07/1992:

*Những người trai thời loạn
Thuộc lòng câu biệt ly
Cõi sống và cõi chết
Chỉ là giấc xuân thì
Có gì đâu tiếc nước
Hãy cho lệ ngang mi.
Tiễn những người bất hạnh
Chưa hề biết tử quy
Nói gì câu sinh biệt.*

Sinh vào thời loạn, những người trai biết bốn phận của mình nên không thể ủy mị, mà phải mạnh mẽ đối đầu với kẻ thù, giữa cái

sống và cái chết xem nhẹ như giấc mộng của tuổi xuân thì. Cho nên họ thuộc lòng câu biệt ly khi xa người yêu và gia đình. Sự hy sinh cho đất nước, cho quê hương xem như là trách nhiệm cao cả thì không có gì phải hối tiếc để mà đổ lệ, mà những người trai, họ biến những giọt lệ thành sức mạnh cho bản thân, nên chuyện sinh tử họ chỉ xem nhẹ, thì chuyện người còn hay mất có sá gì đâu!

Và đó là hình ảnh của người chiến sĩ không màng tử sinh mà nhà thơ Nam Quán đã khắc họa. Cuộc đời của họ đã dành trọn cho Đất Mẹ, nên xác thân và linh hồn của họ đã hòa vào cỏ cây, mây gió. Qua bài Thơ: **ĐỜI**

Thượng Đế cho ta một mảnh đời

Bé ra từng chút rải nơi nơi

Nửa vầng trăng khuyết, chưa ngời sáng

Một cụm mây đen, chẳng trút mưa

Lỡ dại ta làm cây chắn gió

Vì khôn nó thành cỏ đuôi chồn

Cỏ, cây đều biết buồn chua xót

Sinh, tử ngắn dài thế đủ chưa?

Nam Quán – 04/2001

Với sự tạo hóa của Thượng Đế, hình hài con người được sinh ra trong tình yêu thương của cha mẹ. Nhưng trách nhiệm và bổn phận là dành cho Tổ Quốc, nếu tâm tư còn nhiều vướng bận, thì chỉ là nửa vầng trăng khuyết không đủ soi sáng, chỉ là cụm mây đen không đủ làm cơn mưa. Chỉ có hòa vào với núi sông, cỏ cây để dành trọn tình yêu cho Đất Mẹ. Cuộc đời người chiến sĩ đã hiến dâng cho đất nước, thì chuyện sinh tử nào có là chi.

Nhưng rồi đất nước đã rơi vào tay giặc, người chiến sĩ ấy cũng đành bỏ lại quê hương, nhưng trong lòng luôn chạnh nỗi niềm sâu da

diết. Khi nhìn cảnh chiều thu mà làm cho nhà thơ Nam Quán không khỏi suy tư, đã được ông thể hiện qua Bài Thơ:

THƯ XÁ

Lá vàng hiu hắt cuốn đường xa

Chênh chênh trắng khuya lạc tiếng ca

Đất khách cỏ đơn hoa Cúc nhạt

Quê người lạc lõng rượu Đào cay

Quạ kêu nhà trống sầu phương Bắc

Cú rúc thềm hoang chạnh cõi Tây

Nắng nhạt tay che dãi mồi bóng

Đêm vàng thao thức một mình ta.

-Nam Quán – Chiều Thu 2001-

Nhìn cảnh chiều thu, người bình thường còn không khỏi trào dâng nhiều suy tư lẫn cảm xúc trong lòng, trong khi nhà thơ Nam Quán lại là một chiến sĩ. Vì thế cuộc của vận nước, ông đành phải rời xa đất mẹ. Nhìn cảnh mùa thu với từng chiếc lá vàng rơi hiu hắt, nhìn ánh trăng mờ ảo, hoa cúc cũng nhạt màu tựa màn đêm, làm cho người thi sĩ cảm thấy cô đơn lạc lõng giữa quê người. Trong lòng người nặng nỗi suy tư, rượu cay mềm khi thấm môi. Có phải rượu cay hay lòng người cay mà lời thơ của ông cũng đượm sầu thương nhớ. Nghe tiếng quạ kêu làm hiện lên trong ông hình ảnh quê nhà, với cảnh tang thương. Phương bắc những gian nhà không còn bóng người mang cả nỗi sầu xưa, cõi tây chạnh lòng khi nghe tiếng cú rúc. Cảnh mùa thu làm cho tâm tư của thi sĩ Nam Quán tràn về biết bao cảnh tượng khi nhớ về quê hương, làm cho ông thao thức cõi lòng giữa đêm khuya không có ai để giải bày tâm sự.

Tâm tư của người chiến sĩ vẫn khôn nguôi nổi nhớ khi mùa thu qua đi, mùa đông tràn về làm cho tâm tư của thi sĩ càng dạt dào niềm xúc động, qua bài thơ:

ĐÔNG

Có những buổi chiều ta đứng trông

Đất trời ngơ ngác nổi cơn giông

Chim bay về núi cánh nghiêng mồi

Gió hắt lên cây cành gãy khô

Xào xạc thông reo mưa phủ lá

Rì rào biển động gió phiêu bồng

Trên ngàn cuộn nước không lưu luyến

Thu tận nghe rồi ngọn gió đông.

Nam Quán – Mùa Đông năm 2001

Nhà thơ Nam Quán đã lấy cảnh vật để bộc bạch lên tâm sự của mình, với tâm trạng luôn mang đầy nỗi u hoài, thì nhìn cảnh vật nổi lòng càng nặng trĩu. Có những buổi chiều người thi sĩ đứng trông. Ông trông về đâu, trông ai, trông việc gì mà một mình lặng lẽ??? Nhìn đất trời mà thấy nổi cơn giông, cơn giông đó có đúng là của đất trời hay cơn giông trong lòng của ông, đang trào dâng niềm xúc cảm khi nghĩ về đất nước. Có lẽ định mệnh buộc ông phải bỏ quê hương, phiêu bạt nơi xứ người. Nhưng lòng ông luôn hướng trông về quê mẹ, rồi một ngày dù có phiêu bạt nơi đâu, thì cũng có lúc chim kia cũng mồi cánh tìm về tổ để trú ẩn. Thì người chiến sĩ có đi muôn phương, cũng sẽ có một ngày chùn chân mồi gối sẽ trở lại quê hương, ngừng cuộc hành trình phiêu bạt nơi xứ người. Nhưng biết bao giờ niềm mơ ấy đạt được, khi mưa gió cứ dập vùi cuộc đời người chiến sĩ, cũng như là thử thách cứ dồn dập như những cơn sóng luôn cuộn cuộn trào dâng theo gió. Trên bước hành trình của người thi sĩ Nam Quán, đã chọn cho

mình nặng nợ nước, thì cho dù có trải qua bao thử thách ông cũng không lưu luyến hay bận tâm chi. Ông chỉ biết một điều dù mùa thu có qua, mùa đông có đến thì ông luôn chỉ nghe tiếng lòng của mình luôn thổn thức dành trọn cho quê hương.

Trong yêu thương khắp phố, khắp phường

Cả những khi quân thù chia cắt

Hãy nhìn nhau xem ai còn, ai mất

Hẹn ngày về cùng thấp nén nhang thiêng

Tỏa hương thơm khi cõi bỏ xích xiềng

Đâu mặt lại nhìn nhau là dân Việt

Nói to lên cho thế giới biết

Chẳng có gì ngăn trở cõi nguồn

Tìm đến nhau triệu triệu, muôn muôn

Con tim đỏ Việt Nam yêu dấu.

Trích bài thơ: QUÊ TÔI

Nam Quán – Mùa đông năm 2001

Đúng vậy, tình yêu dành cho quê hương không bao giờ ngăn cách, cho dù kẻ thù có chia cắt đi nữa. Tình yêu dành cho Tổ Quốc mãi mãi ngự trị trong tim của mỗi người con dân Việt. Rồi một ngày đất nước sẽ sạch bóng quân thù, ngày họp mặt đoàn tụ trên Đất Mẹ. Ngày đoàn viên sẽ có những giọt nước mắt, giọt nước mắt vui mừng, giọt nước mắt hạnh phúc và yêu thương. Và nhìn lại nhau xem ai còn, ai mất để cùng nhau thấp nén nhang thiêng, và niềm mong đợi dân tộc được cởi bỏ xích xiềng, đất nước được hoàn toàn thống nhất. Và tự hào là người con đất Việt, chúng ta phải cho giặc ngoại xâm và cả thế giới biết dân tộc VN ta vốn kiên cường bất khuất, dòng máu Tiên Rồng luôn chảy trong huyết quản. Khi đất nước gặp nguy nan thì sẽ

có những bậc hiền tài đứng ra lãnh trọng nhiệm cứu giúp đất nước. Như Gương tiền nhân: Hai Bà Trưng, Lê Lợi, Thánh Tổ Hùng Đạo Vương, Quang Trung Đại Đế còn đó. Lịch sử thêm một lần nữa nhất định minh chứng hùng hồn cho điều này:

"Khí Sơn Hà nguy biến, Quốc Gia lâm nguy thì Hồn Thiêng Sông Núi, Anh Linh ngàn đời Tiên Thánh Tổ, sẽ tái xuất sinh, để Tụ Anh và điều động toàn dân, cùng khôi chủ lực của thể hệ chiến thắng. Lãnh tụ từ đó khởi sinh. Không phải tự cá nhân, không phải do bất cứ một nhóm, hay thế lực nào, mà từ trong nhân gian, từ nguồn thiêng linh khí Đất Trời, và từ đấu tranh hóa hiện, để Cứu Quốc và Kiến Quốc. Niềm tin đó là sức mạnh Vạn Thắng. Niềm tin đó báo hiệu một khúc quanh lịch sử của dân tộc. Và thắng hoa theo thời gian, có thể là thông điệp cho cả nhân loại, báo tin sự trở dậy của nòi giống Việt thống minh, cần cù, bất khuất và hùng anh".

Và sự minh chứng đó là ngày hôm nay Việt Nam đã xuất hiện vị anh hùng của dân tộc. Người đó chính là ĐỨC QUỐC CÔNG TỔNG THỐNG ĐÀO MINH QUÂN. Ngài đã kết nối những người con Việt, kết nối những trái tim chân chính, có tấm lòng yêu nước để cùng nhau cứu giúp đất nước, đánh đuổi giặc tàu, để mở ra thời kỳ mới, kỷ nguyên mới cho đất nước và dân tộc Việt.

Tuy rồi xa quê hương, nơi xứ người nhưng nhà thơ Nam Quán luôn hướng về đất nước quyết tâm sẽ lấy lại quê hương. Qua bài thơ **HẸN** mà người chiến sĩ muốn gửi gắm:

Ta trở về đây đất nhớ ngày

Thơ Lam Sơn dậy ngọn cờ mây

Vang vang trong gió lời cha dạy

Thoảng thoáng dưới mùa tiếng mẹ rầy

Đất Bắc còn vương vòng xích cộng

Trời Nam vẫn lụy đám nô tau

Anh hùng, bốn bể thân đâu tả

Xin hãy cùng nhau dẹp họa này.

Đào Minh Quân – 2003

Rồi một ngày người chiến sĩ năm xưa ra đi sẽ trở lại mảnh đất quê mẹ sau bao ngày thương nhớ, và sẽ dựng lại ngọn cờ vàng thiêng liêng của Tổ Quốc năm nào, sẽ tung bay ngạo nghễ. Như tích xưa người anh hùng áo vải Lê Lợi đã dựng cờ đào khởi nghĩa Lam Sơn đuổi giặc Minh tháo chạy về phương bắc. Thì một ngày không xa Người anh hùng dân tộc ĐÀO MINH QUÂN sẽ đánh đuổi tàu cộng một lần nữa để bọn chúng sẽ không còn dám bén mảng đến đất Việt. Và ngọn cờ thiêng sẽ được giương cao tung bay trong gió trên quê mẹ. Và nơi đâu đó lời cha dạy năm nào vẫn luôn vang vang theo gió, như những lời nhắc nhở vẫn đi theo người chiến sĩ. Là người con Việt dù có đi đâu cũng không được quên đất nước còn đang bị giặc ngoại xâm phương bắc giày xéo từng ngày. Quê cha đất Tổ, Đất Bắc còn mang vòng xích của cộng quân, Trời Nam phải chịu cảnh lâm than, cai trị của giặc tàu. Đất nước phải chịu nhiều tang thương, đau bể, bởi sự cai trị của tàu cộng. Những âm thanh trong tiếng gió, trong tiếng mưa mang theo lời dạy của cha mẹ. Là người trai phải có trách nhiệm lấy lại quê hương, bảo vệ Tổ Quốc. Là người chiến sĩ, là người trai trên mình mang sứ mệnh, bổn phận, trách nhiệm và danh dự. Thì cho dù có bốn ba phiêu bạt nơi xứ người, để tìm con đường cứu giúp đất nước, nào màng chi hiểm nguy. Nếu có gian nan hay gặp bao khó khăn thì có sá gì đâu. Chỉ mong những ai còn xem mình là người con Việt hãy luôn nhớ về đất Tổ, hãy nhìn về quê hương đồng bào đang đau khổ, hãy nhìn đất mẹ đang bị giặc tàu giày xéo.

Nhà thơ Nam Quán cũng bộc bạch tâm tư của mình qua 4 câu thơ sau:

Dân Tộc ta đang oán đau một gánh

*Vai thư sinh đầu há dễ gãy mòn
 Ví bằng ta cùng chung vai đầu cật
 Há Sài Lang còn ngạo nghễ được chăng.*

Đào Minh Quân

Tuy chỉ ngắn gọn qua 4 câu thơ, nhưng đã nói lên hết những gì mà người thi sĩ muốn gửi gắm đến những chàng trai, những người con của Đất Việt. Hãy nhìn kìa dân tộc ta đang chịu nhiều đau khổ, tang thương dưới sự cai trị của loài quỷ dữ, của bầy sài lang. Thì trách nhiệm người trai nào há dễ khổ nguy, hãy cùng nhau đoàn kết tạo nên sức mạnh để đánh đuổi loài sài lang bạo tàn ra khỏi đất nước Việt. Để xem bọn chúng có còn ngạo nghễ đắc ý được nữa hay không.

Nhưng sự dẫn thân nào cũng phải chấp nhận hy sinh của bản thân, để đánh đổi lại những điều mình mong muốn. Sự hy sinh cho Tổ Quốc là niềm tự hào của mỗi người con dân Việt. Và chỉ có những người có tình yêu thật sự dành cho Tổ Quốc, mới chấp nhận hy sinh những quyền lợi riêng tư mà dẫn thân vào công cuộc chung cho đất nước.

Hãy cùng nhau dựng lại ngọn cờ Đào trên quê hương, giương cao ngọn cờ vàng thiêng liêng tung bay trên Tổ Quốc. Và ngày đó sẽ không còn xa nữa, hãy vững tin một niềm tin vạn thắng. Rồi cộng quân sẽ tan rã, không còn tồn tại trên đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta. ĐỨC QUỐC CÔNG TỔNG THỐNG ĐÀO MINH QUÂN sẽ đưa đất nước Việt Nam thoát kiếp đại nạn, đem lại nền thái bình, thịnh trị cho đất nước và dân tộc Việt Nam được ấm no, hạnh phúc. Và Ngài sẽ là người tiên khởi mở ra thời kỳ thượng ngươn cho toàn nhân loại.

TRẦN PHỤNG KIM



TT ĐÀO MINH QUÂN

THEO GIÓ TA VỀ CHỖN CỐ HƯƠNG

Kính thưa quý vị! sau khi cộng sản cướp Miền Nam 1975, thì đã có biết bao nhiêu chiến sĩ VN đã hy sinh vì Tổ Quốc và các vị Tướng Lãnh VNCH đã không chấp nhận sự Mất Nước này nên đã Tuần Tiết như: Chuẩn Tướng Lê Nguyên vĩ, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, và cũng có biết bao nhiêu chiến sĩ Quân Nhân VNCH đã bị Bức Tử và chết trong nhà tù của cộng sản tham tàn, độc ác, vô nhân tính. Còn lại rất ít những vị quân nhân đã may mắn sống sót là lật trang sử Việt Nam sang một trang mới.

Một trong các vị Quân Nhân này là một chiến sĩ có tên là Đào Minh Quân với cấp bậc Trung Úy, chỉ huy Đội Đặc nhiệm Hắc Hổ BLACK TIGER "Đi Không Tiếng Về Không Lối", cũng đã bị cầm tù hơn 3 năm từ các trại tù cộng sản, lần lượt từ Trảng Lớn thuộc tỉnh Tây Ninh, đến Long Khánh, và sau đó bị biệt giam tại trại tù Bù Gia Mập.

Ngài Đào Minh Quân đã từng chứng kiến tận mắt sự tàn ác của lũ cộng sản VN nên với trách nhiệm của một người lính, để bảo vệ Non Sông Tổ Quốc, khi nhìn thấy Đất Nước bị ly tán, người dân bị chết tức tưởi khắp nơi, Ngài không chấp nhận sự giam cầm tù đầy này của cộng sản, và với trí thông minh sáng suốt mưu lược đã có sẵn của một vị Chỉ Huy, nên Ngài đã vượt ngục ra khỏi nơi đây một cách an toàn mà cộng sản không hề hay biết. Và cũng sau đó Ngài đã vượt ngàn trùng Đại Dương cùng với 523 thuyền nhân trên chiếc tàu VNKG-0602 với bao sự hiểm nguy tưởng chừng đã bỏ mạng ngoài biển cả, nhờ luôn có Niềm Tin vào đấng Tối Cao Thượng Đế Trời Phật, nên Ngài cùng 523 thuyền nhân này đã bình an đến đảo Pulau Tangah Mã Lai ngày 16-05-1979.

Ngài định cư tại Hoa kỳ vào ngày 14-08-1980. Với tình yêu thương Dân Tộc, Ngài vẫn luôn đau đáu nghĩ về Quê Hương mà nơi đó, người dân đang phải cam chịu cảnh đọa đầy của cộng sản, nhà

cầm quyền độc trị thời nát vô đạo đức vô nhân tính, một lũ cường hào ác bá, tham quan ô lại, vô liêm sỉ. Đau lòng nhìn đất nước rơi vào tay cộng sản, Ngài không cam chịu hay bùng tai bịt mắt mà ngay khi vừa đến Hoa Kỳ chưa đầy nửa tháng, Ngài đã tham gia Lực Lượng Người Việt Quốc Gia tại Santa Ana để tiếp tục cuộc đấu tranh cho đất nước, và Ngài làm Trưởng Đoàn Văn Nghệ Áo Đen.

Không đầy 7 năm sau khi đến Hoa Kỳ, với bẩm tính thông minh và chịu khó, Ngài nhanh chóng thành công trong kinh doanh, trở thành nhà triệu phú trẻ người VN lúc bấy giờ. Đồng thời thành công trong lãnh vực hoạt động chính trị xã hội và phục vụ cộng đồng, và Đảng Cộng Hòa đã mời Ngài làm thành viên chủ nhân [host committee], mà cho đến nay, chưa có người Việt Nam thứ hai nào ở Hoa Kỳ có được vinh dự này. Dù đã tạo dựng được sự nghiệp danh vọng và giàu có, nhưng trái tim của Ngài luôn vẫn hướng về Dân Tộc Đồng Bào VN đang lâm than đau khổ, đang phải sống dưới sự cai trị của chế độ tà quyền cộng sản, cái gọi là nhà nước chxhcnvn, buôn dân bán nước, đang tiếp tay cho tàu cộng.

Nỗi lòng chỉ có thể gửi gắm vào thi ca và âm nhạc, Ngài tiếp tục sáng tác và đã có những bài thơ tuyệt tác dưới bút hiệu là Nam Quán. Thơ của Ngài đậm đà tình yêu nước thương dân, chuyên chở hồn dân tộc, cùng với những suy tư, trăn trở về Tổ Quốc, về đồng bào phải chịu cảnh tang thương, vất vả, đau khổ và lâm than. Một trong những bài thơ mà Ngài đã bộc bạch nỗi niềm tâm sự của mình trong đó. Mời quý vị cùng nghe:

Bài thơ VỌNG, do nhà thơ Nam Quán sáng tác ngày 6/6/1992.

**Theo gió ta về chốn cố hương
Bao năm biên biệt chắt đau thương
Nửa vòng trái đất xa xôi quá
Một cõi núi sông luống đoạn trường.**

***Da thịt này cha sinh mẹ dưỡng
Tâm hồn kia đất vẫn trời vương
Hình hài sẽ trả về quê cũ
Còn tấm lòng son gửi bốn phương.***

Rời xa quê hương nhưng tấm lòng và tình yêu thương của Ngài vẫn không xa, luôn đang hiện hữu đâu đó trong tâm tư hình ảnh thân thương của đất nước.

Theo gió ta về chốn cố hương

Nơi xứ người xa xôi, lòng người thi sĩ Nam Quán luôn nhớ về quê hương, nên đã mượn lời thơ để gửi nỗi niềm tâm tư của mình. Nỗi niềm đó chỉ có gió mới hiểu và giúp chuyển chở tình yêu của Ngài về lại Quê Hương. Ngài cảm nhận hồn mình đã hòa cùng mây gió, để được cùng gió về lại nơi mình đã sinh ra và lớn lên. Nơi trải qua biết bao nhiêu niềm vui, nỗi buồn và biết bao kỷ ức đọng đây trong hình ảnh cố hương, nhưng than ôi, đó chỉ là mơ tưởng.

Bao năm biển biệt chắt đau thương!

Ngài ra đi khi đất nước đã chìm vào trong bóng tối, bởi sự cai trị của giặc tàu. Lòng chất chứa niềm đau, khi nghĩ về cố quốc với biết bao cảnh tang thương của đồng bào đồng cam chịu dưới ách cai trị của loài quỷ đỏ CS. Thối gian dù có bao lâu, nhưng nỗi đau mất nước chất chứa chưa hề phai nhạt trong lòng Ngài, từng cơn quặn thắt. Trái tim Người thi sĩ đã hòa nhịp với trái tim quê hương đang nhỏ máu từng ngày lên một đất nước hoang tàn đổ nát, bởi họ cộng sản hủy hoại, làm hư hại tài nguyên, phá nát văn hóa cội nguồn Dân Tộc VN và làm băng hoại đạo đức con người VN.

Nửa vòng trái đất xa xôi quá

Cuộc ra đi năm xưa của người thi sĩ với những đồng bào thân yêu của mình trên con tàu VNKG-0602 tưởng chừng đã bị chôn vùi dưới lòng đại dương thăm thẳm, bởi đã trải qua bao nhiêu sóng gió trên chuyến hành trình vượt biển năm ấy. Nhưng có lẽ là do định mệnh nên Ngài cũng được đến nơi an toàn, và cuộc ra đi những năm tháng đó đã đưa đẩy Ngài đến một vùng đất xa xôi, một khoảng cách nửa vòng trái đất. Người thi sĩ đã tự than thở với chính

bản thân mình, một chuyến đi quá xa xôi thì không biết bao giờ Ngài sẽ trở lại nơi quê hương của mình đây.

Một cội núi sông luống đoạn trường

Đất nước tôi đó, đồng bào tôi đó, một thảm cảnh tan tác quá nhiều đau thương. Làm cho nỗi lòng của thi sĩ Nam Quán nặng trĩu tâm tư, khi nhìn cảnh núi sông bị giặc tàu cai trị. Là người con đất Việt, là người chiến sĩ phải nhìn cảnh quê hương bị chịu nhiều tang thương, tâm tư Ngài đã hòa cùng nỗi đau của dân tộc, của đất nước mà không sao diễn tả được, một nỗi đau da diết trong lòng, chỉ có thể mượn ba từ ***"luống đoạn trường"***, để chuyển chở nỗi lòng Ngài trước cảnh tâm tởi của đất nước.

Núi kia đang than thở, rên xiết từng cơn. Sông kia đang đổ lệ từ nguồn ra biển cả, mong nơi nhịp trùng dương, hòa với tâm hồn người con xa xứ luôn canh cánh nỗi niềm dân tộc.

Nỗi đau và sự tang thương đó, do bọn CS đã gây ra. Bọn chúng đang giày xéo lên thân thể của Quê Mẹ VN tan nát từng ngày, trái tim của Ngài ĐÀO MINH QUÂN như muốn ngừng thở, nhưng Ngài đã không cho phép mình ngã gục trước quân cộng sản tàu cộng cướp nước, giọt lệ của Ngài ĐÀO MINH QUÂN đang khóc cho bản thân mình bởi chưa tròn nhiệm vụ của một người trai, để cứu lấy Quê Hương và toàn dân, thoát khỏi tay bọn tà quyền csvn, và cs tàu cộng

Da thịt này cha sinh mẹ dưỡng

Thân xác của Ngài được Cha Mẹ sinh ra, nuôi dưỡng khôn lớn dưới tình yêu thương cả cha mẹ, và Ngài được hấp thụ trong một môi trường gia giáo, được sống trong gia đình có truyền thống nho giáo và thanh bạch, lại xuất phát là hậu duệ của Đức Thánh Trần. Từ đó mà Ngài lớn lên trở thành một người được hội tụ tinh hoa của đất Việt, một người có đủ cả Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín, Dũng. Và cũng đã trở thành người con Chí Hiếu, một vị chí sĩ trên mình mang nặng trọng trách và trách nhiệm đối với non sông. Chữ **Nhân**, cho Ngài Đức tính Nhân từ bao dung rộng lượng Nhân ái, biết đối nhân xử thế với mọi người.

Chữ **Lễ**, cho Ngài biết kính Lão, tôn trọng Ông Bà, Cha Mẹ, Thầy Cô, yêu mến bạn bè, và Lễ cũng là nguồn gốc văn hóa của cội

nguồn Dân Tộc Việt, như nền giáo dục VNCH luôn đề cao “Tiên Học Lễ, Hậu Học Văn”.

Chữ **Nghĩa**, cho Ngài phẩm tính tôn trọng Chính Nghĩa, Tri Ân những Ân Nghĩa, Nghĩa Khí của Tiên Hiền Liệt Tổ, những Anh Linh chiến sĩ đã hy sinh để cứu lấy Đất Nước, cứu lấy Dân Tộc thoát họa xâm lăng, giữ gìn Tổ Quốc cho đến ngày hôm nay, và đã làm gương cho Hậu Thế tiếp nối.

Chữ **Trí**, giúp Ngài có một sự thông thái từ Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín, để hóa thành Trí Huệ và Trí Tuệ Minh Sáng mà Ngài đã nhận được, và toàn dân VN tôn vinh Ngài là một Ví Nhân của Nhân Loại.

Chữ **Tín**, là một đức tính cao vời của Ngài với một tấm lòng Trung Tín, đã làm cho người dân tín nhiệm đặt tất cả niềm tin nơi Ngài và đã thỉnh nguyện Ngài nhận trọng trách đại diện cho toàn dân VN đứng ra cứu nguy để lấy lại đất nước, và chữ Tín là một giá trị cao cả đã giúp Ngài hoàn thành sứ mạng của một người con của gia đình, một người chiến sĩ với trách nhiệm giữ gìn non sông gấm vóc, và bốn phận đối với toàn dân VN.

Tâm hồn kia đất vẫn trời vương

Ngài sinh ra cùng với số mệnh mà Thượng Đế đã đặt để cho Ngài, là chỉ dành cho đất nước và dân tộc Việt Nam. Đó là sứ mệnh mà nhà thơ Nam Quân đã gửi gắm qua câu thơ để nói lên rằng trọn tâm hồn Ngài đã dành cho Tổ Quốc. Cho dù có ngàn trùng xa cách, tâm hồn Ngài luôn hướng về quê hương, luôn trông về nơi cố quốc từng ngày.

Hình hài sẽ trả về quê cũ

Câu thơ này cũng như một lời hứa với Tổ Quốc. Ngài sinh ra trên đất Việt thì có thác Ngài cũng sẽ nhất định thác trên quê hương Đất Tổ của mình, và hình hài chỉ có nằm trên quê mẹ mà thôi. Nền trong cuộc chiến với CS, Ngài Đào Minh Quân luôn nung nấu một ý chí mạnh mẽ, quyết liệt không có gì thay đổi được, là lòng quyết tâm trở về Lấy Lại Đất Tổ - Không Làm Khổ Dân. Đất nước xinh đẹp của Ngài đang bị bọn tàu cộng đã cướp chiếm gần 80 năm. Bọn chúng đã tàn phá đất nước, cai trị người dân, cùng với âm mưu đang biến VN thành một quận lỵ của Tàu Cộng. Thử hỏi làm sao Ngài chấp nhận cho được với thảm trạng đó. Ngài đã vác lên mình

sứ mệnh cứu đất nước thoát loài quỷ đỏ cho dù có hy sinh bản thân của mình Ngài vẫn không màng.

Còn tấm lòng son gửi bốn phương.

Với một quá trình dài, cuộc dẫn thân nhiều chồng gai và đau khổ, Ngài phải đánh đổi cả hạnh phúc bản thân và gia đình của mình, nhưng tất cả điều đó có là gì đâu đối với Ngài, vì trách nhiệm với non sông cho nên tấm lòng của Ngài là dành trọn cho Tổ Quốc. Cho dù Ngài Đào Minh Quân đã Ly Hương rời xa Cố Quốc, nhưng Ngài vẫn chiến đấu cho đến ngày hôm nay, với những chính lược, chiến lược, mưu lược, Ngài đã triệt hạ được tên tàu cộng hồ chí minh là vạch ra bản chất láo xạo, giả dối với một ý đồ xấu xa của tàu cộng. Nhưng tất cả những việc Ngài làm là muốn LẤY LẠI ĐẤT TỔ, đem lại nền thái bình, ấm no, hạnh phúc cho dân tộc. Đó là tấm lòng của Ngài, tình yêu thương vô bờ bến của Ngài đã dành trọn cho Quê Hương, Tổ Quốc.

Và ngày đất nước khai hoàn, toàn dân hưởng niềm vui hạnh phúc sẽ không còn xa nữa. Ngài sẽ là ánh sáng xua tan bóng đêm đen tối của dân tộc và đất nước VN. Với tấm lòng cao cả, tình yêu thương vô cùng tận của Ngài thì không có gì so sánh được. Qua bài thơ VỌNG nhà thơ Nam Quân đã trang trải tâm tư, tình cảm cũng như nỗi lòng của mình, đã làm cho chúng ta hiểu rõ thêm về Ngài, về tấm lòng yêu nước thương dân vô bờ bến của Ngài, và thêm kính yêu Ngài.

Kính cảm ơn Đức Quốc Công Đào Minh Quân, Tổng Thống Đệ tam VNCH, đã cho chúng tôi một tấm gương tuyệt đẹp về tình yêu quê hương đất nước vô bờ, và nhất là Ngài đã mang về cho chúng tôi niềm hy vọng sẽ trở thành hiện thực cho một tương lai tươi sáng. Một Bình Minh trên quê hương Việt Nam sẽ lộ dạng vì có Ngài.

TRẦN LÂM ANH

ẦU Ơ THÁNG BẢY MƯA NGÂU LỆ

Theo truyền thuyết, mỗi năm cứ vào những ngày đầu tháng bảy, trời đổ xuống những cơn mưa không ngớt. Theo truyền thuyết dân gian, đó là những giọt nước mắt bi thương của vợ chồng Ngâu trong ngày tương phùng hàng năm vào mồng bảy tháng bảy. Đôi uyên ương Ngưu Lang Chức Nữ bị trời đầy phải sống cách biệt ở hai đầu sông Ngân, nhờ đàn quạ thương tình nối nhịp cầu Ô Thước cho họ gặp nhau. Nước mắt buồn vui lẫn lộn của đôi uyên ương sau một năm dài xa cách đã rơi thành những cơn mưa mù mịt suốt một tháng ròng... là dịp cuối hạ đầu thu mà dân gian hay gọi tháng bảy mưa Ngâu...

Ầu ơ tháng Bảy mưa Ngâu lệ...

Đây không phải sông Ngân nơi Thiên giới mà là Trường giang của đời thực giữa thế tục thăng trầm, mà những sóng gió như bất tận từng cơn từng cơn ủa đến rồi tràn đi trong ánh mắt khi với khi dầy của người thiếu phụ trông chồng. Ôm đàn con trẻ trong một vòng tay, vòng tay kia chăm chút cha mẹ già sớm tối. Người thiếu phụ đau đau nỗi niềm nhớ thương chồng, cố giấu trong tim không thể nói thành lời, mà chỉ cố ngăn nhưng không sao ngăn được, giòng nước mắt cứ tuôn chảy như sóng trường giang...

Ầu ơ tháng bảy mưa Ngâu lệ

Chia cắt ta rời: Tuổi thơ ngây

Một bên đầu bạc con tìm đó

Bên mái đầu xanh mắt kéo mây

Trường giang sóng vỗ như vô tận:

Trong ánh mắt em lúc với đây

Ở bên kia bờ chia cắt của cuộc tình biệt ly, người trai làm bạn cùng ly rượu trong ngồn ngang nợ nước tình nhà mở mịt lối đi, không

làm sao định hướng được tương lai, cũng không thể gặp lại người thương trong hình dáng tù đày của một Kinh Kha thất chí "kiếm gác trời Tây", không muốn người thương nhìn mình trong đôi mắt buồn với vợ... Buồng mình trong cơn say, nhưng ly rượu hết đây lại cạn mà chàng vẫn không say, vì cả trong cơn say, men rượu nồng cũng đã hòa trong nỗi buồn vẫn vương bên tình bên nợ:

Thê thảm đời trai: Một gã say

Say tình, say nợ, say men rượu

Say giấc Nam Kha: Giấc mộng ngày

Có khó gì một chuyến sang sông, gặp lại người thương để chấm dứt những ngày tháng tự doa đầy trong bi thương ly biệt? Người con gái ấy không nói một lời, chỉ nhìn chàng mà mắt buồn với vợ. Có người phụ nữ nào muốn xa chồng và có người đàn ông nào muốn xa vợ khi yêu thương tràn ngập cả đời tim? Nhưng vì sao họ phải chịu cảnh ly tan? Vì danh lợi ư? Đó chỉ là một giấc Nam Kha mộng giữa ban ngày, sớm tan trong một thoáng. Chắc không phải vậy đâu!

Một đàn chim nhỏ kêu rời rạc

Một cánh trùng dương rủ nhau bay

Hết Nam, rồi Bắc: Rồi đâu nữa

Còn nhớ tiếng kêu để gọi bầy?

Hay là lạc lõng chim Âu Lạc

Vâng, Đó không phải vì danh lợi phù du. Đó chính là nỗi ly tan của đàn chim Âu Lạc...

Nói đến chim Âu Lạc, có lẽ đây là hình ảnh thiêng liêng khắc trên Trống Đồng Đông Sơn, cũng khắc sâu trong tiềm thức người Việt nam chúng ta. Một loài chim chỉ có ở vùng văn hóa lúa nước của dòng giống Bách Việt, từ sông Dương Tử trải dài đến tận đồng bằng Bắc

Trung bộ ngày nay. Loài chim nước theo mùa lại về nơi chôn nhau cắt rốn, thủy chung son sắc với người Lạc Việt, loài chim lớn soái cánh trên bầu trời cao rộng, tượng trưng cho ước mơ vượt không gian bất chấp giông tố thử thách, thể hiện tinh thần và sức mạnh tiềm tàng của người Việt. Hình ảnh chim Lạc khắc trên trống đồng chính là tinh hoa văn hóa ngàn đời của dân tộc Việt chúng ta, được người xưa khắc họa một cách tinh tế và lãng mạn...

"Gã say" trong bài thơ chẳng hề say, vì cứ mãi khắc ghi trong tâm hình ảnh quê hương ngao nghể kiêu hùng của ngàn xưa còn đọng lại. Đàn chim Lạc kiêu hùng xưa nay sao tan tác với những tiếng kêu lạc lõng rời rạc không còn nhớ âm thanh quen thuộc để gọi bầy, với những chiếc cánh chập choạng lạc loài trong bão tố, trong đêm đen, khắp các miền xa lạ, hết Bắc rồi Nam, rồi xa tận trời Tây hay không gian xa cách trùng dương mà muốn tìm về đàn không làm sao tìm được... Ôi "gã say"! Người còn tình hơn ai hết! Trong cơn say người còn biết đến cội nguồn, còn nhớ tiếng dân tộc, còn lắng đọng nỗi niềm khắc khoải của một dân tộc ly tan vì chiến tranh và mất mát, sự mất mát không thể đo đếm cả về sinh mạng con người lẫn tài nguyên của đất nước, mà hơn cả là sự mất mát của tinh thần dân tộc mà không một chí sĩ Việt Nam nào lại không cảm thấu!

Từ xa xưa, tiếng dân tộc luôn là hồn dân tộc, dạt dào trong yên bình và mãnh liệt trào sôi trong biến loạn, nhất là khi có giặc ngoại xâm vào giày xéo quê hương, hồn dân tộc trở dậy thành tiếng dân tộc triệu người như một, làm nên những kỳ tích Mê Linh, Như Nguyệt, Lam Sơn, Bạch Đằng, Vạn Kiếp... với những cái tên huyền thoại Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung... đến thời cận đại thì đó là Sài Gòn Hòn Ngọc Viễn Đông và Chí sĩ Ngô Đình Diệm, rồi trong lửa đạn chiến tranh từ cuộc xâm lăng của cộng sản Bắc Việt chiếm lấy Miền Nam, chúng ta có những anh hùng chí sĩ của QLVNCH, đó là các vị Thần Tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Phạm Văn Phú, Lê Nguyễn Vỹ.... đến phút cuối cùng thì chết chẳng chịu đầu hàng...

Đó là tiếng dân tộc, hồn dân tộc mãi mãi không bao giờ tắt trong lòng của "gã say". Hơn ai hết, người khắc khoải chờ mong được nối lại những cánh chim Âu Lạc lạc loài muôn phương kia thành một đàn chim tung cánh bay về trời Nam cứu lấy Tổ Quốc đang lâm nguy, đang nằm trong tay bọn ác lang cộng sản, Tàu cộng và Việt cộng, đã chiếm đất nước chúng ta và dày dọa dân ta trong thống khổ gần 100 năm nay!

Có lẽ giờ đây quý vị đã biết "gã say" mà tôi muốn nói đến là ai?

Vâng, dưới bút hiệu **NAM QUÁN, ĐỨC QUỐC CÔNG TỔNG THÔNG ĐÀO MINH QUÂN** của chúng ta đã viết gần 100 bài thơ tuyệt tác. Bài thơ mà tôi giới thiệu đến quý vị hôm nay có tựa đề **SANG MÙA**, được Ngài viết vào đầu thu năm 1999. Kính mời quý vị cùng nghe:

Em đứng đó nhìn tôi buồn với vợ

Kiểm gác trời Tây: Dáng tù đầy

Một đàn chim nhỏ kêu rời rạc

Một cánh trùng dương rủ nhau bay

Hết Nam, rồi Bắc: Rồi đâu nữa

Còn nhớ tiếng kêu để gọi bầy?

Hay là lạc lõng chim Âu Lạc

Thê thảm đời trai: Một gã say

Say tình, say nợ, say men rượu

Say giấc Nam Kha: Giấc mộng ngày

Ấu ơ tháng bảy mưa Ngâu lệ

Chia cắt ta rồi: Tuổi thơ ngày

Một bên đầu bạc con tim đỏ

Bên mái đầu xanh mắt kéo mây

Trường giang sóng vỗ như vô tận:

Trong ánh mắt em lúc với đầy

Trong ly rượu cạn cơn đau tủi

Điệp khúc sang mùa vẫn còn đây.

Nét độc đáo trong bài thơ là nghệ thuật ẩn dụ. Ngài ví dân tộc Việt Nam lưu vong khắp nơi trên thế giới sau cuộc di tản khỏi quê cha đất tổ, tị nạn cộng sản sau khi bị chúng dùng bạo lực chiếm lấy miền Nam năm 1975. Những người con dân đất Việt ấy năm xưa ra đi vì tị nạn nhưng trong tâm can vẫn nung nấu quyết tâm sẽ trở về Lầy Lại Đất Tổ, giờ đây đã định cư nơi đất mới, nhiều người đã nhận đất nước mới làm quê hương thứ hai của mình. Có mấy ai còn nhớ lời thề quyết tâm xưa? Có mấy ai còn nhớ đến trăm triệu đồng bào, người thân ruột thịt của mình còn đang rên xiết trong gông cùm cộng sản, còn đang ăn mày trên chính quê hương hoa gấm của ông cha? Ngài thì không thể quên. Hồn dân tộc luôn sáng trong tâm Ngài, tiếng dân tộc luôn thúc giục Ngài. Nên cho dù có yếu đến mấy, có mong muốn được bên nhau đến mấy, Ngài phải cần rằng phụ lòng người thương mà ra đi, không mang theo bất cứ thứ gì, ngay cả chìa khóa để vào nhà hay một chiếc điện thoại để liên lạc Ngài cũng đành bỏ lại.

Dòng Trường Giang lớp lớp sóng cuộn cuộn đó chính là tâm tư của hai kẻ yêu nhau mà phải xa nhau:

Một bên đầu bạc con tim đỏ

Bên mái đầu xanh mắt kéo mây

Trường giang sóng vỗ như vô tận:

Trong ánh mắt em lúc với đầy

Trong ly rượu cạn cơn đau tủi

Hình ảnh hai bên dòng Trường Giang lớp lớp sóng trào kia hoàn toàn đối nhau. Một bên là mái đầu đã điểm bạc vì suy tư và vì sương gió nhưng trong lòng vẫn cháy rực ngọn lửa yêu thương lẫn hận thù của loài chim Âu Lạc dành cho quê hương xứ sở, cũng như tấm tình thủy chung son sắc với người yêu. Một bên là mái tóc hãy còn xanh, thanh xuân còn đó nhưng nỗi niềm vô vọng dâng tràn trong tâm tư, theo ngày tháng như sóng lớp lớp chắt chõng, trong đôi mắt chứa đầy ngăn lệ u hoài, như những đám mây đen cứ vần vũ suốt mùa mưa Ngâu tháng Bảy. Giòng tâm tư sâu muộn không lời của đôi vợ chồng Ngâu không nhờ đàn ô thước mà nhờ nước Trường giang để hòa quyện cùng nhau, để âu yếm và chia sẻ cho nhau, là dòng lệ trong mắt người con gái hòa với dòng tâm tư nuốt trọn vào lòng từ ly rượu cạn của người trai. Để rồi họ cùng nhận ra rằng câu chuyện này, cuộc chia ly này vẫn chưa có thể chấm dứt, bởi vì:

Điệp khúc sang mùa vẫn còn đây.

Vâng. Không phải chia ly một năm, hai năm, mà gần 30 năm, đôi vợ chồng Ngâu, cũng là đôi bạn tâm giao ấy cứ phải chịu cảnh xa nhau. Cứ mỗi mùa mưa đến, dòng tâm tư theo dòng nước mưa đổ xuống từ trời hòa vào nhau để sẻ chia niềm tâm sự, nỗi nhớ thương. Rồi mùa mưa đi... rồi mùa mưa lại đến... cứ mỗi độ sang mùa, điệp khúc mưa cứ rền rĩ khóc thương mà không làm sao dứt được.

Chỉ có một cách. Người trai ấy, là **ĐỨC QUỐC CÔNG** của chúng ta, đã quyết tâm gạt niềm riêng để tìm ra cứu cánh cho dân tộc. Đó là cách duy nhất mà Ngài biết để chấm dứt cái điệp khúc sang mùa đầy bi thương này. Chỉ có Lầy Lại Đất Tổ, chấm dứt đau khổ cho dân thì Ngài và Phu Nhân mới có ngày trùng phùng thật sự, mà Ngài đã hứa hẹn với Phu Nhân rằng:

Rồi đây non nước tươi đẹp đây

Em với ta chung bước Đạo ca.

Không phải là gấm hoa, cũng không phải là công danh chung đỉnh, mà là "**chung bước Đạo ca**". Ước mơ hạnh phúc bình thường của Ngài và Phu Nhân thật khiến cho người ta cảm động. Chúng tôi kính chúc Ngài và Phu Nhân, với niềm tin điều đó sẽ đến, rằng mùa mưa Ngâu sắp tới, Ngài sẽ được cùng Phu Nhân chu du sơn thủy, ngả lưng trên phiến đá trong động Phong Nha, nghe tiếng mưa rơi cùng thường thức ly cà phê nóng bên Hồ Xuân Hương, hay xuôi dòng Cửu Long xem Chợ Nổi Cái Răng, về Kiên Giang ngắm non nước Hà Tiên hữu tình, dừng chân nơi những cánh thiên non thiêng nước bạc...và về thăm lại làng Trúc Lâm xưa, hay những nơi từng ghi dấu chân Ngài...

Chúng tôi người dân quốc nội đang trông mong ngày đó đến sớm. Chúng tôi sẽ kính dâng Ngài và Phu Nhân những bữa cơm với rau trái của quê hương, bình dị mà đậm đà tình dân tộc!

Và mùa mưa Ngâu của những năm sắp tới, sẽ không còn tiếng thốn thức của niềm đau mà du dương những điệp khúc sang mùa mưa trữ tình lãng mạn, trong bầu không gian êm ả hòa bình trong cung đàn mưa réo rắc hân hoan!

LÝ MINH THU



ĐỨC QUỐC CÔNG ĐÀO MINH QUÂN Trong ngày nhận trọng nhiệm
Thủ Tướng CPQGVNLT Ngày 16/02/1991

MỘT LỜI THỀ CỦA NHẠC SĨ ANH THƯƠNG

Nhạc sĩ Anh Thương, cũng là nhà thơ Nam Quán, là tác giả của nhiều bài trường ca và chiến đấu ca, và nhiều bài thơ nói lên nỗi lòng của một người chiến sĩ can trường, luôn trăn trở về vận mệnh của đất nước.

Tên thật của nhạc sĩ là ĐÀO MINH QUÂN, sinh vào ngày 16/09/1952 tại Làng Thị Nghè, Tỉnh Gia Định. Thân phụ là Cụ Ông ĐÀO THẾ quê quán làng Trú Lâm (đã tạ thế). Thân mẫu là cụ Bà NGUYỄN THỊ HANH (tự Hạnh Nguyên), chánh quán Làng Phú Cam, Tỉnh Thừa Thiên Huế (đã tạ thế).

Ông là một chiến sĩ can trường, với cấp bậc là thiếu úy rồi đến là một trung úy của QLVNCH. Ông cũng là đội trưởng đơn vị đặc nhiệm Hắc Hổ (Black Tiger), "Đi không tiếng về không lời" nhằm truy lùng những tên đầu sỏ cộng sản.

Là một người chiến sĩ, vì nợ nước tình nhà, vì hoàn cảnh của vận mệnh đất nước nên nhạc sĩ Anh Thương đành tạm rời bỏ quê hương để đi tìm con đường cứu giúp đất nước, dù biết rằng con đường phía trước đầy chông gai, đầy đau khổ, và cũng không biết sẽ ra sao, nhưng ông đã xem đó là bổn phận và trách nhiệm của mình. Với nỗi lòng của ông không chỉ có thể hiện qua từng câu thơ dạt dào đầy xúc cảm, mà còn thể hiện vào từng lời hát câu ca. Để bày tỏ nỗi lòng trăn trở của mình về vận nước, về nỗi khổ của đồng bào. Vì vậy mà ý chí phục quốc của ông luôn đang đầy trào dâng, được Ngài thể hiện lên với những dòng chảy sôi sục tận con tim qua những lời ca hùng hồn và bất tận nhưng cũng mang đầy cảm xúc. Đó là bài ca **"MỘT LỜI THỀ"** mà nhạc sĩ Anh Thương đã sáng tác vào ngày 16/12/1981.

Nghe tựa bài ca thôi chúng ta cũng có thể hình dung ra được ít nhiều phần nào tâm trạng của người nhạc sĩ, muốn nói lên nỗi lòng và ý chí của mình. Như có một sức mạnh không nói nên thành lời, mà ông chỉ có thể chuyển thành những lời ca, những dòng nhạc như muốn nói vang, hát vang cho mọi người hiểu thấu tâm tư của Ngài dành cho tổ quốc chỉ vồn vẹn **"MỘT LỜI THỀ"**.

Ba mươi năm rồi mẹ khâu tìm vụn vỡ

Ba mươi năm rồi. Ba mươi năm thời gian gần nửa đời người. Từ ngày giặc đến quê hương thì khói lửa chiến tranh đã gây xéo trên đất mẹ, chiến tranh đã gây biết bao nhiêu tang tóc cho đất nước. Cũng như kẻ thù đã gieo rắc biết bao tang thương cho đồng bào và đất nước Việt Nam, giờ chỉ còn phủ kín nỗi đau sâu và thê lương. Chiến tranh đã làm cho quê mẹ chảy máu, làm cho con tìm mẹ vụn vỡ mà mẹ đang cố gắp nhặt từng mảnh đau thương để khâu vá theo năm tháng. Đó là những gì mà nhạc sĩ Anh Thương đã cảm nhận được nỗi lòng của mẹ, mà ông đã suy tư bồi hồi khi nghĩ về mẹ.

Mẹ nhớ đàn con ly tán bốn phương trời.

Từ khi đất nước đã rơi vào tay giặc thù của cộng quân, thì những người con thân yêu của mẹ cũng đành bỏ lại bao nhiêu buồn vui, kỷ niệm. Để đi tìm con đường mai sau lấy lại đất nước. Nhưng thời gian cứ trôi, và trôi mãi những người con của mẹ giờ ở nơi đâu, về đâu, có được bình an, có nhớ về Tổ Quốc, có nhớ về đất mẹ hay không? Hay những gì của cuộc sống phải bôn ba vất vả nơi xứ người mà quên nhiệm vụ, quên sứ mệnh. Mỗi ngày hình ảnh người mẹ già cứ dọi trong đàn con luôn ẩn hiện trong lòng và trong suy nghĩ của nhạc sĩ.

Ngày lại ngày đợi trông khô mắt lệ

Giọt nước mắt của mẹ là những giọt nước mắt đã chịu nhiều đau thương theo năm tháng, và cũng là những giọt nước mắt của sự nhớ thương về những người con phiêu bạt tha hương. Mẹ nhớ thương,

mẹ trông từng ngày, từng tháng, từng năm. Giọt nước mắt ấy của mẹ đã chảy cạn dòng dư lệ, giọt nước mắt đã đọng lại và biến thành những nếp nhăn trên mắt mẹ. Đó là nỗi lòng, tình yêu thương của mẹ mà nhạc sĩ Anh Thương đã cảm nhận và hiểu được nỗi niềm ấy. Nên Ngài đã muốn gửi về mẹ những gì mà nỗi lòng của Ngài cũng chất chứa tận đáy lòng.

Con sẽ về! Mẹ ơi, con sẽ về!

Đó là một lời hứa mà nhạc sĩ muốn gửi về mẹ, dù con có đi đâu thì con nhất định sẽ về, về bên mẹ, về với Tổ Quốc. Con sẽ về, mẹ hãy đợi người con viễn xứ này nhé. MẸ OI! Lời người con gọi mẹ sao mà nghe thân thương quá, sao mà chứa đựng biết bao cảm xúc. Làm cho tôi cũng không khỏi bồi ngùi rơi lệ khi nghĩ về mẹ, cũng muốn gọi hai từ thân thương MẸ OI. Nhưng lời gọi đó liệu mẹ có còn đợi con hay không? Mẹ có chờ con nữa hay không? Và mẹ ơi con có còn cơ hội để gặp và gọi mẹ nữa hay không? Hay con chỉ còn được gọi trong gió, trong mây, hay chỉ gọi qua lời thơ, qua tiếng hát. Mẹ ơi hãy đợi con về mẹ nhé! Và con sẽ về, như một lời hứa không bao giờ mà người nhạc sĩ quên.

Mẹ đừng lo – Mẹ đừng lo

Lời tâm sự, lời nhắn gửi của người con gửi về mẹ. Dù có đi đâu, thì người con vẫn luôn hướng về quê hương. Nhất định rồi sẽ trở về bên mẹ, mẹ đừng lo, mẹ đừng lo mẹ nhé.

Máu còn đây, tim còn đây, con không quên Tổ Quốc

Cuộc đời người trai dành cho non sông, cho đất nước thì trách nhiệm trên vai nào dễ lãng quên. Vì trong huyết quản máu vẫn chảy, tim vẫn còn đập, thì trách nhiệm, bổn phận và danh dự con luôn luôn dành trọn cho Tổ Quốc.

Sông Đồng Nai nuôi con lớn dậy

Rừng Thái Nguyên nuôi chí anh hào

Con lớn lên từ dòng sông quê mẹ, dòng sông kia đã cho con bao nhiêu kỷ niệm. Sông Đồng Nai cho con tắm mát, cho con từng ngụm nước ngọt. Rừng che chở cho con bao giông bão, che chở cho con thoát được kẻ thù, để cho con được bình an, để con trở thành một người chiến sĩ can trường và đầy ý chí. Như nước và cây hòa vào nhau làm một, thì đối với người chiến sĩ cũng là nhạc sĩ thì mạng sống, sinh mệnh đối với Tổ Quốc cũng hòa vào nhau. Đất nước đã cho nguồn sống từ thiên nhiên, cũng tạo nên hình hài của một người con của quê mẹ với tình yêu thương và đầy ý chí mạnh mẽ. Và cũng là nơi tạo ra bao nhiêu anh hùng, đầy chí khí.

Giặc còn kia, thù còn kia, con làm sao an giấc

Tuy con ra đi nhưng mỗi ngày con vẫn luôn nhìn về Tổ Quốc, luôn nhớ về mẹ. Khi đất nước còn lâm than, giặc thù còn trên quê hương, kẻ thù còn từng ngày giẫy xéo trên đất mẹ. Người dân còn lâm than bao nỗi đoạn trường, thì làm sao con quên trách nhiệm, thì làm sao con bình yên nơi xứ lạ, thì làm sao giấc ngủ của con được trọn giấc mẹ ơi. Giặc đó, thù kia và trách nhiệm này là một người trai nặng gánh chữ nợ nước, thù nhà thì làm sao con có thể quên được.

Hận sôi gan nung nấu tim hồng

Hận Sôi Gan. Sức mạnh và ý chí của người chiến sĩ, của người con vì đã để mất quê hương nên đã gom góp đầy trong tâm khảm, nên đã biến thành nỗi hận. Hận cộng quân đã gây bao tan tác cho quê mẹ, đã gây bao cảnh đoạn trường của sự chia ly, đã gây cho bao cảnh tang thương và đau khổ. Hận bản thân không bảo vệ được đất nước, không che chở cho đồng bào. Nỗi hận đó đã nung nấu con tim sôi sục thành sức mạnh, quyết lấy lại đất nước, quyết không bỏ cuộc dù có gặp bao nhiêu khó khăn hay vất vả. Nên nỗi hận đó đã biến thành dòng sức mạnh vì vậy mà nhạc sĩ Anh Thương đã viết:

Quyết không đợi trời chung cùng giặc nước

Quyết đánh tan tà thuyết Mác – Lê

Quyết một lòng sẽ đuổi loài thổ phi ra khỏi đất nước, quyết sẽ đánh tan kẻ cướp nước bạo tàn, quyết sẽ đòi lại những gì đã mất, quyết sống còn với kẻ thù để đòi lại quê hương, quyết đánh tan tà thuyết vô thần ma mị đầy khát máu, quyết không tha cho kẻ đã gây xéo mảnh đất ông cha ta. Nhất định sẽ lấy lại đất nước dù có hy sinh mạng sống cũng không từ bỏ, và quyết không đội trời chung với loài thổ phi cộng nô. Đó là quyết tâm mạnh mẽ, tạo sức mạnh ý chí, kiên gan và bền bỉ của nhạc sĩ Anh Thương đối với kẻ thù giặc nước. Và nó đã trở thành một lời thề có sức mạnh phi thường không có gì ngăn cản được.

Hồn núi sông linh thiêng chứng giám

Đất nước Việt Nam đã trải qua hàng ngàn năm dằng dặc, đã hội tụ tinh hoa của Trời Đất. Đã tạo nên sức mạnh vĩ đại của hồn thiêng sông núi, sức mạnh chí khí của các bậc tiền nhân đã tích góp làm sức mạnh của mạch sống, sức mạnh đó đã tạo nên linh khí của trời đất. Thì nhạc sĩ Anh Thương đã nguyện cùng với Hồn Thiêng, Sông Núi sự linh thiêng của đất Việt hãy chứng minh tấm lòng thành của Ngài đã giành cho đất nước, cho quê hương là mãi mãi. Sức mạnh đó biến thành câu Thề chắc nịch đối với người chiến sĩ.

Nếu không về, chết không nhắm mắt

Ồi, có bao nhiêu người con dám thốt lên những lời như vậy. Chỉ có mẹ là tất cả và đứa con thân yêu đã vượt mọi khó khăn, bất chấp cả tánh mạng để được về bên mẹ. Mẹ là một tình cảm thiêng liêng và không có một thứ gì mà chia cắt được. Mẹ biết không? Tại một xứ sở đầy đủ vật chất như là Hoa Kỳ, vậy mà có một người con của mẹ đã không tận hưởng. Mà lại âm thầm dần thân suốt 20 năm vào nơi sa mạc khô cằn hoang vu, và đã trải qua hơn 30 năm miệt mài tranh đấu. Chấp nhận hứng chịu bao nỗi oan khiên và chịu đựng bao cay đắng của miệng đời, và trực diện đương đầu với kẻ thù. Nhưng người con của mẹ vẫn hiên ngang, vẫn kiên nhẫn, vẫn luôn nung nấu một ý chí thề hứa sẽ về bên mẹ. Nếu con của mẹ không về

thì chết sẽ không nhắm mắt. Đó là tất cả nỗi lòng của Ngài Đức Quốc Công dành trọn cho Quê hương, Đất Nước.

Nếu quên thù, đất chẳng dung thân

Giặc đó, thù kia nếu để mất đi ý chí, mất đi sĩ khí của một người con của đất Việt. Để quên nỗi thù đối với giặc ngoại xâm, quên nỗi nhục mất nước, quên nỗi đau của đồng bào, quên đi lòng tự tôn của dân tộc. Nỗi thù đó nếu có để quên đi thì Ngài thề có chết sẽ không có nơi chôn, có chết sẽ không có nơi chứa thân xác của mình. Và lời thề đối với kẻ thù Ngài càng tăng cao và càng thề khắc nghiệt với bản thân của mình hơn.

Nếu ước hèn, tan xác quê người

Là người trai trên mình mang trọng trách, gánh nợ non sông. Là người con nước Việt, bốn phận của người trai không lo toàn sứ mệnh. Sống mà yếu hèn, sống mà cam chịu, sống mà chịu nhục nhã. Nỗi nhục mất nước, nỗi nhục sống tạm bợ xứ người. Nỗi nhục chấp nhận để cho giặc ngoại xâm cướp nước. Nỗi nhục nhìn đồng bào bị tàu cộng cai trị và hành hạ từng ngày. Nỗi nhục đó làm sao chấp nhận, làm sao đứng nhìn? Nỗi nhục đó mà một người con Việt, một người trai, là một chiến sĩ làm sao cam chịu được? Vì bản thân mà ước hèn chấp nhận và quên đi nỗi nhục đó thì thề sẽ chết nơi xứ người sẽ không được toàn thây. Một lời thề cay độc nhất mà nhạc sĩ Anh Thương đã dành cho bản thân mình, với cái chết không còn nguyên vẹn thân xác. Nếu để trở thành kẻ yếu hèn và nhu nhược. Và lời Thề đó cũng muốn gửi đến mẹ sự bèn gan, ý chí kiên định của bản thân. Rồi một ngày Ngài sẽ trở về, MỘT LỜI THỀ với Tổ Quốc, cũng là một lời hứa với mẹ thân yêu.

Mẹ đừng lo, Mẹ đừng lo

Cuộc đời mẹ đã gồng gánh cả đàn con, cuộc đời mẹ một đời đã che chở cho đàn con, nước mắt của mẹ đã rơi vì đất nước, vì đàn con, nhiều có thể biến thành dòng sông. Nỗi lo của mẹ cao ngất như

những đỉnh núi. Và lời thề của con, cũng là một lời hứa đôi với mẹ. Mẹ đừng lo mẹ nhé. Rồi một ngày không còn xa nữa người con của mẹ sẽ trở lại quê hương, mang theo niềm vinh dự, khoát trên mình lá cờ vàng thiêng liêng rực màu tươi thắm mang hồn thiêng của Tổ Quốc sẽ tặng lại cho mẹ và dân tộc thân yêu.

Con sẽ về trong tiếng hùng ca

Rồi sẽ về mang theo khúc hùng ca ngày khai hoàn của đất nước, với trách nhiệm, danh dự. Con sẽ hiên ngang trước giặc thù, con sẽ hiên ngang trước cả thế giới, con sẽ đem món quà vinh quang và chiến thắng về cho đồng bào và đất nước. Lời con thề, lời con hứa, con sẽ quyết hoàn thành sứ mạng. Mẹ hãy đợi con mẹ nhé!

Máu anh hùng sẽ tô thắm đất

Máu anh hùng sắc thắm giang sơn

Máu anh hùng muôn kiếp không ngừng.

Lời hứa và lời thề đó con sẽ dùng máu của mình, dùng mạng sống của mình, để tô cho mảnh đất Việt Nam được tươi đẹp, đất sẽ biến thành cây trái ngọt, đất sẽ trở thành ngàn hoa ngát hương, và đất sẽ không còn bị chảy máu vì bị kẻ thù giày xéo từng mảnh nữa. Và máu của con sẽ tô cho mảnh đất Việt được tươi thắm.

Máu của người trai, người anh hùng sẽ tô thắm cho Giang Sơn Tổ Quốc này mãi mãi, và dòng máu này nguyện sẽ chảy không ngừng cho dù có chết. Dòng máu này sẽ chuyển hóa thành sức mạnh trong mạch sống của cội nguồn dân tộc Việt Nam.

Đó là sức mạnh của tinh thần người con Việt, vì trách nhiệm, vì bổn phận, vì tình yêu thương và vì danh dự của một người con Việt đối với đất nước. Đã gom góp vào biến thành một sức mạnh mãnh liệt, mà nhạc sĩ Anh Thương không sao nói lên hết nỗi tâm tư, tình cảm của mình qua từng câu nói. Mà Ngài đã biến thành lời ca tiếng hát, để truyền đi khắp nơi như thay cho lời hét thật to cho cả thế giới

được biết nỗi lòng của mình. Và cho kẻ thù thấy được ý chí mạnh mẽ, kiên quyết của Ngài sẽ đánh tan loài thổ phỉ cộng nô. Và cũng không có một nhạc sĩ nào mà viết lên nỗi lòng của mình, biến thành MỘT LỜI THỀ độc dành cho bản thân để nói lên tâm tình dành cho Tổ Quốc.

MỘT LỜI THỀ - Nhạc sĩ Anh Thương đã gửi gắm tất cả những gì Ngài muốn nói qua bài hát này, cũng như một lời thông cáo cho toàn thiên hạ biết. Một lời thề nhưng đó là những gì mà người trai, người chiến sĩ dành trọn cho đất nước, cho dân tộc.

Đó là ý chí mạnh mẽ, sự kiên cường, sự bền gan và chịu đựng của ĐỨC QUỐC CÔNG TỔNG THỐNG ĐÀO MINH QUÂN đã hy sinh mấy chục năm qua, cả đời vì nặng Một Lời Thề nên Ngài đã hy sinh tất cả. Hỡi những ai là người con của Đất Việt hãy tỉnh thức, hãy mạnh mẽ đứng lên. Sinh mệnh của ta được tạo từ hồn thiêng sông núi, hội tụ từ nguồn sống của Linh Khí Việt. Thì mạng sống của ta sẽ hòa vào dòng sinh mệnh của non sông, đất nước thì đó là một niềm vinh dự thiêng liêng. Thì có sá gì khó khăn, trở ngại. Hãy cùng nhau là người con Việt, hãy đem mạch sống trở lại cho Tổ Quốc, hãy cùng nhau đánh tan loài thổ phỉ cộng nô. Hãy cùng nhau đem thái bình về cho đất nước.

Chúng tôi là người con Đất Việt, xin chân thành kính cảm ơn Ngài Đức Quốc Công TỔNG THỐNG ĐÀO MINH QUÂN, đã dành trọn tình yêu thương đối với Dân Tộc, Tổ Quốc. Ngài đã chấp nhận hy sinh thân thể cho sự nghiệp phục hưng đất nước.

Và xin thành kính cảm ơn Thượng Đế, Trời Phật, Hồn Thiêng Sông Núi, các bậc tiền nhân, anh hùng dựng nước và giữ nước, đã ban cho đất nước Việt Nam một người anh hùng, một vị chí sĩ của đất Việt đã hội tụ tinh hoa. Để Ngài cứu an nguy của nước Việt Nam thoát kiếp đại nạn giặc ngoại xâm tàn bạo.

TRẦN PHỤNG KIM

MỘT LỜI THỀ

Sáng tác: Anh Thương -16/12/1981

Ba mươi năm rồi mẹ khâu tìm vụn vỡ
 Nhớ đàn con ly tán bốn phương trời
 Ngày lại ngày đợi trông khô mắt lệ
 Con sẽ về! Mẹ ơi. Con sẽ về!
 Mẹ đừng lo, Mẹ đừng lo
 Máu còn đây, tim còn đây, con không quên Tổ Quốc
 Sông Đồng Nai nuôi chí Anh Hào
 Giặc còn kia, thù còn kia, con làm sao an giấc
 Hận sôi gan, nung nấu tim hồng
 Quyết không đội trời chung cùng giặc nước
 Quyết đánh tan tà thuyết Mác – Lê
 Hồn Núi Sông linh thiêng chứng giám
 Nếu không về, chết không nhắm mắt
 Nếu quên thù, đất chẳng dung thân
 Nếu ươn hèn, tan xác quê người.
 Mẹ đừng lo, Mẹ đừng lo
 Con sẽ về trong tiếng Hùng Ca
 Máu anh hùng sẽ tô thắm Đất
 Máu anh hùng sắc thắm Giang Sơn
 Máu anh hùng muôn kiếp không ngừng....

Một Lời Thề - Vũ Hân 6/14/2003

nhạc sĩ: Anh Thương

Điệu: F#

4/4

ba mươi năm rồi mẹ khâu tìm vụn vỡ
 nhớ đàn con ly tán bốn phương trời
 ngày lại ngày đợi trông khô mắt lệ
 con sẽ về! mẹ ơi. con sẽ về!
 mẹ đừng lo, mẹ đừng lo
 máu còn đây, tim còn đây, con không quên tổ quốc
 sông đồng nai nuôi chí anh hào
 giặc còn kia, thù còn kia, con làm sao an giấc
 hận sôi gan, nung nấu tim hồng
 quyết không đội trời chung cùng giặc nước
 quyết đánh tan tà thuyết mác - lê
 hồn núi sông linh thiêng chứng giám
 nếu không về, chết không nhắm mắt
 nếu quên thù, đất chẳng dung thân
 nếu ươn hèn, tan xác quê người.
 mẹ đừng lo, mẹ đừng lo
 con sẽ về trong tiếng hùng ca
 máu anh hùng sẽ tô thắm đất
 máu anh hùng sắc thắm giang sơn
 máu anh hùng muôn kiếp không ngừng....



VỚI LÒNG BIẾT ƠN VÀ KÍNH YÊU VÔ VẠN

CHÚNG TÔI
THÀNH VIÊN ĐỒNG NHIỆM VÀ GIỚI CHỨC

CHÍNH PHỦ QUỐC GIA VIỆT NAM LÂM THỜI
VIỆT NAM CỘNG HÒA ĐỆ TAM

CÙNG NHAU BIÊN SOẠN THI TẬP NÀY

KÍNH DÂNG TẶNG
**ĐỨC QUỐC CÔNG &
PHU NHÂN**

-

